

CHUYÊN ĐỀ 3
CẤP ỦY CẤP XÃ LÃNH ĐẠO PHÁT TRIỂN KINH TẾ, XÃ HỘI,
QUỐC PHÒNG - AN NINH

PGS.TS Bùi Văn Huyền

TS. Lê Toàn Thắng

TS. Hoàng Ngọc Âu

TS. Đào Xuân Thái

TS. Vũ Thị Minh Ngọc

I. PHẦN MỞ ĐẦU

1. ĐỐI TƯỢNG BỒI DƯỠNG

- Cấp ủy viên đảng ủy cấp xã (Bí thư, Phó Bí thư, Ủy viên Ban Thường vụ, Ủy viên Ban Chấp hành).
- Cán bộ các cơ quan chuyên trách tham mưu, giúp việc đảng ủy xã, phường, đặc khu.
- Trưởng, phó ban Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức chính trị - xã hội cấp xã có nhu cầu cập nhật kiến thức, kỹ năng về công tác Đảng.

2. MỤC TIÊU BỒI DƯỠNG

2.1. Mục tiêu chung

Trang bị, cập nhật kiến thức và kỹ năng cần thiết về vai trò, phương thức lãnh đạo của cấp ủy cấp xã trong phát triển kinh tế, văn hóa – xã hội, bảo đảm quốc phòng – an ninh; nâng cao năng lực phân tích, hoạch định chủ trương và tổ chức thực hiện nhiệm vụ chính trị ở cơ sở. Qua đó, giúp cấp ủy cấp xã phát huy tốt vai trò hạt nhân lãnh đạo, đáp ứng yêu cầu phát triển bền vững, giữ vững ổn định chính trị – xã hội và củng cố hệ thống chính trị cơ sở vững mạnh toàn diện.

2.2 Mục tiêu cụ thể

2.2.1 Về kiến thức:

- Nắm vững quan điểm, chủ trương, nghị quyết của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước về phát triển kinh tế, văn hóa – xã hội, bảo đảm quốc phòng – an ninh ở cơ sở.
- Hiểu rõ yêu cầu, nội dung và phương thức lãnh đạo của cấp ủy cấp xã trong việc hoạch định, chỉ đạo, tổ chức thực hiện nhiệm vụ phát triển kinh tế, văn hóa - xã hội gắn với bảo đảm an ninh – quốc phòng trong tình hình mới.

- Nhận diện các thách thức đặt ra từ quá trình công nghiệp hóa, hiện đại hóa, chuyển đổi số và hội nhập quốc tế đối với sự phát triển kinh tế, văn hóa – xã hội, giữ vững an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội ở địa phương.

2.2.2 Về kỹ năng:

- Rèn luyện kỹ năng lãnh đạo, quản lý, điều hành của cấp ủy cấp xã trong việc xây dựng và triển khai các nghị quyết, chương trình, kế hoạch phát triển kinh tế, văn hóa – xã hội gắn với bảo đảm quốc phòng – an ninh.

- Vận dụng kỹ năng phối hợp với chính quyền, Mặt trận Tổ quốc, các đoàn thể và Nhân dân để huy động nguồn lực, phát huy sức mạnh tổng hợp trong thực hiện nhiệm vụ phát triển kinh tế, văn hóa – xã hội, giữ vững ổn định chính trị và an ninh cơ sở.

- Kỹ năng xử lý tình huống, giải quyết kịp thời những vấn đề phát sinh liên quan đến phát triển kinh tế, văn hóa – xã hội và bảo đảm an ninh – quốc phòng ở địa bàn xã, phường, thị trấn.

2.2.3 Về thái độ:

- Xây dựng tác phong lãnh đạo sâu sát cơ sở, gần bó mật thiết với Nhân dân, phát huy dân chủ, đề cao trách nhiệm nêu gương của cán bộ, đảng viên.

- Hình thành tư duy chiến lược, tầm nhìn phát triển toàn diện, bền vững, kết hợp chặt chẽ giữa phát triển kinh tế, văn hóa – xã hội với củng cố quốc phòng – an ninh.

- Phát huy tinh thần đổi mới, dám nghĩ, dám làm, dám chịu trách nhiệm trong lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện các nhiệm vụ phát triển ở địa phương.

3. THÔNG TIN GIẢNG VIÊN

TT	Học hàm, học vị, họ và tên	Số điện thoại liên hệ	Địa chỉ E-mail
1	PGS.TS.Bùi Văn Huyền	0912565554	huyenqlkt@gmail.com
2	TS. Lê Toàn Thắng	0913527318	toanthanghcma@gmail.com
3	TS. Hoàng Ngọc Âu	0961555209	Hoangngocau2276@gmail.com
4	TS. Đào Xuân Thái	0912977509	daominhchau2711@gmail.com

5	TS. Vũ Thị Minh Ngọc	0983653011	Vuminhngoc11@gmail.com
---	----------------------	------------	------------------------

4. PHƯƠNG PHÁP TỔ CHỨC HỌC TẬP

Thuyết trình, trao đổi định hướng: Giảng viên trình bày những nội dung cốt lõi của chuyên đề, kết hợp gợi mở để học viên tham gia trao đổi.

Thảo luận nhóm: Học viên chia nhóm để phân tích tình huống thực tiễn ở cơ sở, liên hệ với nhiệm vụ lãnh đạo phát triển kinh tế văn hóa– xã hội, giữ vững quốc phòng – an ninh.

Phân tích tình huống: Sử dụng các tình huống điển hình trong lãnh đạo, chỉ đạo ở cấp xã để học viên thảo luận, đề xuất giải pháp.

Trao đổi kinh nghiệm thực tiễn: Khuyến khích học viên chia sẻ kinh nghiệm từ địa phương, đơn vị mình; rút ra bài học chung.

Hỏi – đáp, giải đáp thắc mắc: Tạo diễn đàn để giảng viên và học viên cùng làm rõ các vấn đề khó, những điểm mới trong thực tiễn lãnh đạo ở cơ sở.

5. THỜI LƯỢNG

Tổng số tiết: 04

Lý thuyết: 02 tiết

Thảo luận: 02 tiết

II. PHẦN NỘI DUNG

1. NHẬN DIỆN VAI TRÒ LÃNH ĐẠO TOÀN DIỆN CỦA CẤP ỦY CẤP XÃ ĐỐI VỚI SỰ PHÁT TRIỂN KINH TẾ, XÃ HỘI, AN NINH - QUỐC PHÒNG TRONG MÔ HÌNH CHÍNH QUYỀN ĐỊA PHƯƠNG 2 CẤP

1.1. Vị trí, tính chất của cấp ủy cấp xã

Việc nghiên cứu mô hình chính quyền địa phương 2 cấp xuất phát từ yêu cầu thực tiễn: bộ máy công kênh, nhu cầu cải cách hành chính, và đặc thù của các đô thị lớn. Mô hình này nhằm giảm tầng nấc trung gian, tinh gọn bộ máy và nâng cao hiệu quả quản lý. Mô hình chính quyền địa phương 2 cấp là một cách tổ chức bộ máy nhà nước ở địa phương chỉ gồm hai cấp: cấp tỉnh/thành phố trực thuộc Trung ương và cấp xã/phường/thị trấn.

Cơ sở pháp lý của mô hình này được quy định trong Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2025. Mô hình chính quyền địa phương có 2 cấp: (1) Cấp

tỉnh/thành phố trực thuộc Trung ương với HĐND, UBND đầy đủ chức năng; (2) Cấp xã/phường/thị trấn với HĐND và UBND, chịu sự chỉ đạo trực tiếp của tỉnh/thành phố.

Xã là đơn vị hành chính ở nông thôn; phường là đơn vị hành chính ở đô thị; đặc khu là đơn vị hành chính ở một số hải đảo có vị trí quan trọng được thành lập phù hợp với điều kiện địa lý, tự nhiên, đặc điểm dân cư và yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội, bảo đảm quốc phòng, an ninh. Đơn vị hành chính - kinh tế đặc biệt là địa bàn có vị trí chiến lược, được tổ chức theo mô hình đặc thù, được áp dụng các cơ chế chính sách ưu đãi vượt trội, thực hiện các chính sách mới về quản trị địa phương, thu hút đầu tư, nâng cao năng lực cạnh tranh quốc gia nhằm thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội của địa phương, vùng và cả nước. Đơn vị hành chính - kinh tế đặc biệt do Quốc hội quyết định thành lập.

Ưu điểm của mô hình chính quyền địa phương 2 cấp là: Tinh gọn bộ máy, tiết kiệm chi phí, nâng cao vai trò cấp cơ sở và phù hợp với quản lý đô thị lớn. Các quyết định được rút ngắn, giảm tình trạng đùn đẩy trách nhiệm. Tuy nhiên còn có một số hạn chế và thách thức là: Khối lượng công việc lớn cho xã/phường, nguy cơ tập trung quyền lực quá mức ở tỉnh, thiếu cơ chế giám sát trung gian, và khó áp dụng ở những địa bàn rộng, dân cư đông.

Trong mô hình chính quyền địa phương 2 cấp, cấp xã không chỉ là nơi “thừa hành” mà còn là nơi trực tiếp tiếp xúc và giải quyết nhu cầu của người dân. Vì thế, cấp ủy xã đóng vai trò then chốt trong việc biến chủ trương, đường lối thành hành động cụ thể tại cơ sở. Cấp ủy xã là hạt nhân chính trị ở cơ sở, trực tiếp lãnh đạo toàn diện mọi mặt đời sống chính trị, kinh tế, văn hóa – xã hội, an ninh – quốc phòng.

Để bảo đảm mọi hoạt động ở cơ sở đi đúng định hướng, cấp ủy cấp xã giữ vai trò lãnh đạo toàn diện. “Toàn diện” không có nghĩa là bao biện, làm thay, mà là hạt nhân chính trị bảo đảm sự lãnh đạo của Đảng đối với toàn bộ đời sống kinh tế, xã hội, an ninh – quốc phòng ở địa phương.

Về mặt lý luận: Nguyên tắc Đảng lãnh đạo toàn diện, tuyệt đối trong hệ thống chính trị được khẳng định trong Cương lĩnh xây dựng đất nước, Hiến pháp

năm 2013. Cấp ủy xã là cấp lãnh đạo trực tiếp ở cơ sở, bảo đảm cho đường lối của Đảng được cụ thể hóa thành nghị quyết phù hợp với thực tiễn từng địa bàn. Tổ chức Đảng Cộng sản Việt Nam ở xã, phường, thị trấn giữ vai trò lãnh đạo toàn diện đối với hệ thống chính trị cùng cấp. Quy chế làm việc của cấp ủy xã quy định rõ trách nhiệm lãnh đạo về chính trị, kinh tế, văn hóa, xã hội, quốc phòng – an ninh.

1.2. Nội dung vai trò lãnh đạo toàn diện của cấp ủy xã

- Lãnh đạo chính trị – tư tưởng: Triển khai đường lối, nghị quyết; giữ gìn sự thống nhất trong Đảng và xã hội; định hướng dư luận xã hội.

- Lãnh đạo phát triển kinh tế – xã hội: Xây dựng chiến lược phát triển; xây dựng nông thôn mới, đô thị văn minh; giải quyết an sinh xã hội.

- Lãnh đạo quốc phòng – an ninh: Xây dựng nền quốc phòng toàn dân; giữ gìn an ninh chính trị, trật tự xã hội; phòng chống thiên tai, cứu hộ cứu nạn.

- Lãnh đạo hệ thống chính trị cơ sở: Đảng lãnh đạo chính quyền; lãnh đạo Mặt trận và đoàn thể; công tác cán bộ, xây dựng Đảng.

- Lãnh đạo đổi mới, sáng tạo và hội nhập: Ứng dụng CNTT; phát triển kinh tế số, nông nghiệp công nghệ cao; hội nhập quốc tế ở cơ sở.

Lãnh đạo toàn diện nhưng không làm thay: Giữ vai trò định hướng, kiểm tra, giám sát, đề chính quyền và đoàn thể phát huy vai trò chủ động.

1.3. Phương thức lãnh đạo của cấp ủy cấp xã

Có thể quan niệm phương thức lãnh đạo của Đảng gồm các nội dung chính sau:

Một là, Đảng lãnh đạo bằng Cương lĩnh, chiến lược, nghị quyết và định hướng chủ trương, chính sách lớn; lãnh đạo Nhà nước thể chế hóa thành pháp luật, chính sách, chương trình, kế hoạch và tổ chức thực hiện; lãnh đạo MTTQ và các tổ chức chính trị - xã hội xây dựng các chương trình, kế hoạch công tác của tổ chức mình và tổ chức thực hiện.

Hai là, Đảng lãnh đạo bằng công tác tuyên truyền, thuyết phục, vận động các tổ chức trong hệ thống chính trị và cả xã hội tán thành, ủng hộ và tích cực thực hiện đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước.

Ba là, Đảng lãnh đạo thông qua công tác tổ chức và công tác cán bộ của cả hệ thống chính trị.

Bốn là, Đảng lãnh đạo thông qua các tổ chức đảng, phát huy vai trò tiên phong, gương mẫu của đảng viên, nhất là cấp ủy viên, đảng viên ở cương vị người đứng đầu trong các tổ chức của hệ thống chính trị.

Năm là, Đảng lãnh đạo bằng công tác kiểm tra, giám sát, kỷ luật của Đảng đối với tổ chức đảng và đảng viên trong các cơ quan nhà nước, MTTQ và các tổ chức chính trị - xã hội trong việc thực hiện các nghị quyết, quy định của Đảng và pháp luật của Nhà nước.

2. LÃNH ĐẠO CỦA CẤP ỦY CẤP XÃ TRÊN CÁC LĨNH VỰC

2.1. Lãnh đạo phát triển kinh tế

Phát triển kinh tế ở cấp cơ sở - cấp xã/phường/đặc khu (sau đây gọi chung là cấp xã), giữ vai trò quan trọng trong chiến lược phát triển kinh tế - xã hội của Việt Nam. Xã là cấp hành chính gần dân nhất, nơi trực tiếp triển khai các chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước, đồng thời cũng là không gian kinh tế - xã hội cơ bản, phản ánh rõ nét chất lượng, hiệu quả của quá trình đổi mới.

Trong bối cảnh triển khai chính quyền địa phương hai cấp, hội nhập quốc tế sâu rộng, cách mạng công nghiệp lần thứ tư, đô thị hóa nhanh và những thách thức từ sự bất định của nền kinh tế thế giới, cùng biến đổi môi trường - khí hậu, vai trò của lãnh đạo cấp ủy xã ngày càng quan trọng. Phát triển kinh tế ở cấp xã không chỉ góp phần nâng cao đời sống người dân, văn minh đô thị, xây dựng nông thôn mới, giảm nghèo bền vững mà còn tạo nền tảng cho phát triển kinh tế quốc gia.

Tuy nhiên, thực tiễn cũng cho thấy nhiều xã còn gặp khó khăn: *nguồn lực hạn chế, chênh lệch vùng miền, năng lực quản lý chưa đồng đều, chuyển dịch cơ cấu kinh tế chậm, năng lực ứng dụng công nghệ số còn yếu,...* Điều này đang đặt ra yêu cầu cấp bách: *cần có định hướng, giải pháp lãnh đạo phù hợp để khai thác tiềm năng, thế mạnh địa phương, thúc đẩy chuyển đổi kinh tế theo hướng xanh, số và bền vững.* Nội dung này của Chuyên đề Số 3 nhằm phân tích cơ sở lý luận, thực tiễn, đưa ra định hướng và giải pháp lãnh đạo phát triển kinh tế ở cấp xã trong

bối cảnh mới, với mục tiêu cung cấp các luận cứ khoa học và thực tiễn cho cấp ủy, chính quyền xã trong hoạch định và tổ chức thực hiện nhiệm vụ phát triển kinh tế.

2.1.1. Khái niệm và đặc điểm phát triển kinh tế ở cấp xã

Phát triển kinh tế ở cấp xã có thể hiểu là quá trình chuyển dịch cơ cấu, mở rộng quy mô và nâng cao chất lượng các hoạt động kinh tế diễn ra trong phạm vi không gian một đơn vị hành chính xã, nhằm tạo ra giá trị gia tăng, cải thiện đời sống người dân, góp phần vào phát triển chung của vùng, tỉnh và quốc gia.

Đặc điểm phát triển kinh tế ở cấp xã: (i) Quy mô nhỏ, chủ yếu dựa vào hộ gia đình, hợp tác xã, doanh nghiệp nhỏ và vừa; (ii) Phụ thuộc nông nghiệp, còn dựa trên nông nghiệp truyền thống, sản xuất manh mún, hiệu quả thấp; (iii) Hạn chế về vốn, công nghệ, thiếu lao động có kỹ năng,...; (iv) Tính đa dạng vùng miền, mỗi xã có lợi thế riêng (xây dựng, công - nông nghiệp, thương mại, dịch vụ, thủ công, du lịch,...); (v) Gắn bó với cộng đồng, người dân vừa là chủ thể vừa là đối tượng thụ hưởng thành quả của sự phát triển.

Như vậy, phát triển kinh tế cấp xã vừa có tính đặc thù, vừa chịu ảnh hưởng sâu sắc bởi điều kiện kinh tế - văn hoá - xã hội, xuất phát điểm, truyền thống, xu thế kinh tế của vùng, tỉnh, quốc gia và thậm chí là toàn cầu.

2.1.2. Lãnh đạo của cấp uỷ xã trong phát triển kinh tế

Cấp ủy, chính quyền xã là hạt nhân chính trị ở cơ sở, giữ vai trò trung tâm trong lãnh đạo phát triển kinh tế; đặc biệt trong bối cảnh phân cấp, phân quyền sâu rộng khi thực hiện chính quyền địa phương hai cấp, điều này thể hiện rõ qua:

- *Tổ chức thực hiện nghị quyết của Đảng, chính sách của Nhà nước*: Đưa chính sách vào thực tiễn đời sống người dân.

- *Huy động và phân bổ nguồn lực tại chỗ*: Đất đai, lao động, vốn xã hội hóa.

- *Khuyến khích tinh thần làm chủ của người dân*: Phát huy dân chủ, tăng cường sự giám sát, tham gia chủ động của người dân và toàn xã hội; huy động tối đa sức dân trong kiến thiết, xây dựng phát triển kinh tế địa phương; đảm bảo sự lồng ghép và thực hiện tốt các chương trình mục tiêu quốc gia.

- *Cầu nối giữa tỉnh và người dân*: Truyền đạt thông tin, triển khai thực thi chính sách phát triển kinh tế; phản ánh trung thực và giải quyết tối đa nhu cầu của nhân dân; tăng cường giám sát, kiểm tra quá trình thực hiện.

Nhờ những cách thức lãnh đạo chủ yếu này, lãnh đạo cấp uỷ xã có thể kiến tạo, thúc đẩy hoặc kìm hãm sự phát triển kinh tế địa phương.

2.1.3. Định hướng phát triển theo tiềm năng, thế mạnh địa phương

Mỗi xã đều có xuất phát điểm và những lợi thế tự nhiên, kinh tế - xã hội riêng biệt, đặt trong bối cảnh phát triển của vùng và tỉnh; từ tài nguyên đất đai, thổ nhưỡng - khí hậu, cảnh quan, lao động cho đến truyền thống văn hóa, nghề thủ công. Lãnh đạo cấp xã cần nhận diện chính xác tiềm năng, thế mạnh của địa phương, từ đó ban hành nghị quyết chuyên đề, xây dựng kế hoạch phát triển khả thi, sát với thực tế.

- *Khai thác lợi thế nông nghiệp đặc thù*: (i) Vùng đồng bằng: tập trung phát triển lúa chất lượng cao, rau an toàn, hoa màu trái vụ,...; (ii) Vùng miền núi: nông - lâm sản, phát triển cây công nghiệp, cây dược liệu, chăn nuôi đặc sản,...; (iii) Vùng ven biển: khai thác, đánh bắt, nuôi trồng thủy - hải sản công nghệ cao và bền vững, du lịch biển - đảo,....

- *Phát triển làng nghề và sản phẩm truyền thống*: Mộc, gốm, dệt thổ cẩm, rượu, bánh kẹo, thủ công nghiệp, nông - lâm - thủy - hải sản. Việc gắn sản phẩm truyền thống với chương trình OCOP sẽ giúp nâng cao giá trị, xây dựng thương hiệu, mở rộng thị trường cả trong và ngoài nước

- *Du lịch cộng đồng, sinh thái và trải nghiệm nông thôn, miền núi, sông - biển*: nhiều xã có cảnh quan đẹp, bản sắc văn hóa đặc sắc có thể phát triển du lịch cộng đồng, sinh thái gắn sản phẩm du lịch với sản phẩm nông sản, thủ công mỹ nghệ và góp phần giữ gìn, phát huy giá trị văn hoá bản địa.

- *Liên kết vùng*: một xã khó đủ nguồn lực để phát triển độc lập, vì vậy cần chủ động hợp tác với các xã lân cận, doanh nghiệp và vùng, miền, tỉnh để hình thành cụm liên kết sản xuất - chế biến - tiêu thụ, tham gia sâu vào chuỗi giá trị, tăng sức cạnh tranh, nắm bắt tốt thị trường, nâng tính chuyên nghiệp và giúp chia sẻ rủi ro.

2.1.4. Xây dựng đô thị văn minh, nông thôn mới và xóa đói giảm nghèo

Đây là định hướng xuyên suốt của Đảng và Nhà nước ta từ trước đến nay; mục tiêu lớn này vừa mang tính chính trị, vừa mang tính kinh tế - xã hội, gắn với bảo đảm quốc phòng - an ninh và trật tự an toàn xã hội ngay từ cấp cơ sở:

- *Đô thị văn minh*: với các xã giáp đô thị, các phường, đặc khu cần tập trung thiết lập quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất đai chi tiết; phát triển đa dạng dịch vụ công; tăng cường quản lý trật tự giao thông, xây dựng, cấp thoát nước, xử lý rác thải; giải quyết tốt bài toán về sự quá tải của cơ sở hạ tầng và phát triển không gian xanh.

- *Xây dựng nông thôn mới nâng cao, kiểu mẫu*: (i) Không chỉ dừng ở xây dựng hạ tầng, mà cần phải chú trọng chất lượng sống, môi trường, văn hóa; (ii) Phát triển hệ thống giao thông nông thôn, các dịch vụ thiết yếu: điện lưới, nước sạch, xử lý nước - rác thải tập trung, internet băng rộng,...; (iii) Tập trung vào các chỉ tiêu cụ thể như: thu nhập, sinh kế bền vững, an sinh xã hội, giáo dục và y tế.

- *Xóa đói giảm nghèo bền vững*: (i) Chuyển từ hỗ trợ trực tiếp sang hỗ trợ phát triển sinh kế phù hợp, lâu dài; (ii) Triển khai tín dụng ưu đãi qua Ngân hàng Chính sách xã hội, các tổ chức tài chính vi mô, quỹ tương hỗ, các tổ chức và cá nhân hảo tâm; (iii) Đào tạo nghề cho lao động đô thị, nông thôn, gắn với nhu cầu thực tế của xã hội và doanh nghiệp; (iv) Cần có cơ chế hỗ trợ nhóm yếu thế, đồng bào dân tộc thiểu số, vùng sâu, vùng xa, hải đảo, với phương châm “không ai bị bỏ lại phía sau”.

2.1.5. Thúc đẩy kinh tế số ở cấp xã

Chuyển đổi số không chỉ là xu thế chung mà còn là nhân tố trọng yếu để thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội bền vững, kinh tế số đang trở thành động lực tăng trưởng mới, ngay cả ở nông thôn. Lãnh đạo cấp uỷ xã cần có tư duy mở, hành động quyết liệt, phải luôn coi chuyển đổi số là giải pháp trọng tâm và cấp bách hiện nay.

- *Xây dựng nhận thức*: Nhanh chóng, kịp thời đưa chuyển đổi số thành một nội dung quan trọng, thường xuyên trong nghị quyết, kế hoạch của Đảng uỷ xã.

- *Hạ tầng số*: Đầu tư internet băng rộng, ưu tiên phủ sóng 4G/5G, khuyến

khích, hướng dẫn, hỗ trợ người dân sử dụng smartphone, dịch vụ số.

- *Chính quyền số cấp xã*: (i) Chủ động sử dụng phần mềm quản lý hành chính, cung cấp dịch vụ công trực tuyến; (ii) Công khai, minh bạch hóa thông tin: quy hoạch đất đai, ngân sách xã, các dự án đầu tư; (iii) Kết nối dữ liệu với vùng, tỉnh để tạo hệ sinh thái quản trị hiện đại.

- *Thương mại điện tử nông thôn*: (i) Khuyến khích, hỗ trợ người dân đưa nông sản, sản phẩm OCOP lên các sàn thương mại điện tử; (ii) Chủ động tổ chức tập huấn kỹ năng bán hàng, thanh toán điện tử gắn với cảnh báo, phòng ngừa rủi ro phát sinh trong hoạt động kinh doanh trực tuyến, nhằm giảm thiểu tối đa thiệt hại của người dân; (iii) Liên kết với bưu cục, Viettel Post, VNPost,... để đảm bảo logistics.

- *Chuyển đổi số trong nông nghiệp*: (i) Ứng dụng IoT (cảm biến nhiệt độ, độ ẩm) để canh tác thông minh; (ii) Áp dụng mã QR, blockchain trong truy xuất nguồn gốc nông sản; (iii) Sử dụng bản đồ số nông nghiệp để quy hoạch sản xuất.

- *Xã hội số*: Đào tạo kỹ năng số cơ bản cho cán bộ xã, đoàn viên thanh niên, phụ nữ để lan tỏa ra cộng đồng.

2.1.6. Kinh tế xanh và phát triển bền vững

Trong bối cảnh biến đổi khí hậu, kinh tế xanh là hướng đi bắt buộc để giải quyết bài toán khó, nhằm đảm bảo “vừa phát triển, vừa bảo vệ môi trường bền vững”.

- *Nông nghiệp hữu cơ, tuần hoàn*: (i) Mô hình VAC (vườn - ao - chuồng) cải tiến, tận dụng phụ phẩm làm phân bón, thức ăn chăn nuôi; (ii) Sản xuất nông sản, đặc sản hữu cơ có chứng nhận nguồn gốc và đảm bảo chất lượng cao, ổn định.

- *Năng lượng tái tạo quy mô hộ gia đình*: (i) Thủy điện nhỏ (miền núi), điện gió (đồng bằng ven biển), điện mặt trời áp mái (năng nhiều); (ii) Hệ thống biogas xử lý chất thải chăn nuôi, vừa giảm ô nhiễm, vừa có nguồn năng lượng rẻ - sạch.

- *Bảo vệ tài nguyên và cảnh quan*: (i) Bảo tồn, gia tăng độ che phủ rừng, chống sạt lở, giữ gìn nguồn nước,...; (ii) Phát triển du lịch sinh thái, sản xuất, du lịch xanh gắn với bảo vệ nguyên trạng, khai thác phải thuận theo các quy luật tự nhiên.

2.1.7. Kinh tế hợp tác – chia sẻ

Phát triển kinh tế hợp tác và chia sẻ là con đường tất yếu để vượt qua tình trạng sản xuất dàn trải, manh mún, tạo cơ hội nâng cao năng suất, chất lượng; tiết kiệm tài nguyên, giảm lãng phí; mở rộng thị trường và gia tăng khả năng cạnh tranh.

- Cấp uỷ xã cần tập trung chỉ đạo xây dựng hợp tác xã kiểu mới, định hướng theo nhu cầu xã hội và thị trường, tiệm cận với các mô hình tiên tiến của thế giới.

- Vận động nông dân tham gia chuỗi liên kết trong sản xuất, bảo quản, lưu thông, tiêu thụ và hậu mãi; thay vì tự phát, manh mún, mạnh ai nấy làm.

- Hỗ trợ tiếp cận vốn, đất đai, hạ tầng, thông tin phục vụ mô hình chia sẻ.

- Tạo cơ chế đối thoại giữa người dân - hợp tác xã - doanh nghiệp để tạo sân chơi, hỗ trợ, tháo gỡ vướng mắc, nhằm gia tăng hiệu quả và đảm bảo hài hoà lợi ích.

- Tổ hợp tác, nhóm hộ liên kết: tương hỗ về vốn, nhân công, chia sẻ máy móc, chuyển giao công nghệ - kỹ thuật, phương tiện, kho lạnh, nhằm giảm thiểu chi phí,...

- Chuỗi giá trị sản phẩm: từ khâu thị trường → đầu vào → sản xuất → chế biến → bảo quản → lưu thông → tiêu thụ → hậu mãi → thương hiệu.

2.1.8. Khởi nghiệp và đổi mới sáng tạo ở cấp xã

Khởi nghiệp đang trở thành một xu hướng nổi bật, nhất là trong giới trẻ, nhờ sự kết hợp giữa đổi mới sáng tạo – công nghệ số – giá trị bản địa. Đây không chỉ là cơ hội làm giàu cho thanh niên mà còn là động lực phát triển kinh tế - xã hội ở cả công nghiệp, đô thị và nông nghiệp, nông thôn.

Khởi nghiệp cấp xã là quá trình cá nhân hoặc nhóm thanh niên, hộ gia đình, hợp tác xã khởi sự các hoạt động sản xuất – kinh doanh mới tại địa bàn cấp xã, dựa trên nguồn lực bản địa, sự độc đáo của sản phẩm và đi kèm đổi mới sáng tạo.

- Ý nghĩa: (i) Tạo sinh kế mới, thu hút tạo việc làm tại chỗ, thúc đẩy thanh niên trở về quê hương; (ii) Nâng cao giá trị sản phẩm công - nông nghiệp, gắn kết và mở rộng thị trường cả trong lẫn ngoài nước; (iii) Thúc đẩy đổi mới sáng tạo, công nghệ số len lỏi vào từng ngõ ngách, khu phố và thôn, xã; (iv) Đóng góp vào

mục tiêu cải thiện văn minh đô thị và xây dựng nông thôn mới nâng cao, kiểu mẫu.

- Xu hướng: (i) Khởi nghiệp nông nghiệp công nghệ cao: Ứng dụng IoT, nhà kính, thủy canh, drone, blockchain; (ii) Khởi nghiệp gắn với OCOP: Chế biến sâu đặc sản địa phương, xây dựng thương hiệu; (iii) Du lịch sinh thái, cộng đồng: Kết hợp trải nghiệm canh tác, ẩm thực, văn hóa; (iv) Khởi nghiệp số ở cấp xã: Bán hàng qua sàn thương mại điện tử, livestream, thương hiệu cá nhân; (v) Kinh tế tuần hoàn, xanh: Biện rác thải, phụ phẩm trong sinh hoạt, sản xuất thành sản phẩm có giá trị.

- Hỗ trợ khởi nghiệp: (i) Xây dựng quỹ hỗ trợ khởi nghiệp cấp xã; (ii) Kết nối thanh niên, phụ nữ, nông dân trẻ với doanh nghiệp, vườn ươm công nghệ; (iii) Đào tạo thanh niên địa phương, đưa chuyên gia, trí thức trẻ về xã hỗ trợ tư vấn.

- Đổi mới sáng tạo trong sản phẩm: (i) Nghiên cứu công nghệ bảo quản sau thu hoạch, sản xuất các sản phẩm nông nghiệp chế biến sâu, giá trị cao, độc đáo (nước ép, tinh dầu, đồ ăn nhanh từ nông sản) nhằm gia tăng giá trị; (ii) Kết hợp công nghệ số trong quảng bá, marketing, logistics,...;

- Gắn với OCOP và du lịch: khởi nghiệp có thể xuất phát từ sản phẩm đặc sản vùng miền, kết hợp với du lịch cộng đồng, sinh thái, văn hoá để tạo chuỗi giá trị.

2.1.9. Khuyến nghị

Để thực hiện thành công định hướng phát triển kinh tế ở cấp xã, cần có hệ thống giải pháp đồng bộ, trong đó vai trò lãnh đạo của cấp ủy, chính quyền xã là then chốt:

- Nâng cao năng lực lãnh đạo, quản trị của cấp ủy, chính quyền xã:

+ Ban hành nghị quyết chuyên đề: Mỗi xã cần xây dựng nghị quyết về phát triển kinh tế phù hợp đặc thù địa phương (công - nông nghiệp, du lịch, TM – DV,...).

+ Đào tạo cán bộ quản lý: Tăng cường bồi dưỡng kiến thức về kinh tế số, kinh tế xanh, quản lý dự án quy mô nhỏ, kỹ năng lãnh đạo cộng đồng,...

+ Ứng dụng công nghệ trong quản lý: Triển khai hệ thống thông tin quản

lý xã, kết nối dữ liệu với tỉnh; sử dụng phần mềm kế toán NS xã, quản lý đất đai, hộ tịch, kinh doanh, dịch vụ công trực tuyến toàn trình.

+ Xây dựng đội ngũ cán bộ trẻ: Lựa chọn, hỗ trợ các học sinh khá, giỏi là con em của xã đi đào tạo các chuyên ngành gắn sát với nhu cầu của địa phương, cho cả hiện tại và tương lai; thường xuyên tổ chức quy hoạch và phải có kế hoạch cụ thể trong bồi dưỡng, bố trí sử dụng đối với các cán bộ trẻ một cách bài bản, khách quan, khoa học; kêu gọi, khuyến khích trí thức trẻ, thanh niên tình nguyện về công tác lâu dài tại xã, nhằm tạo nguồn cán bộ kế cận đầy đủ, liên tục, xuyên suốt và bền vững.

- Huy động và sử dụng hiệu quả nguồn lực:

+ Nguồn vốn ngân sách: Tập trung đầu tư hạ tầng thiết yếu như giao thông, thủy lợi, trường học, trạm y tế, internet,...

+ Nguồn vốn tín dụng và xã hội hóa: Khuyến khích người dân, doanh nghiệp, tổ chức xã hội tham gia đầu tư phát triển sản xuất, thương mại, dịch vụ,...

+ Huy động các chương trình mục tiêu quốc gia: Chương trình xây dựng nông thôn mới; Chương trình giảm nghèo bền vững; Chương trình phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số, Chương trình phát triển văn hoá,...

+ Hợp tác công – tư (PPP): Xây dựng các mô hình hợp tác trong dịch vụ, xây dựng, công nghiệp, nông nghiệp, hạ tầng, du lịch, thương mại, logistics,...

- Tăng cường dân chủ, sự tham gia và phát huy vai trò cộng đồng:

+ Người dân là chủ thể: Phát huy quyền làm chủ của nhân dân trong quy hoạch, lựa chọn, xây dựng và giám sát, kiểm tra các dự án phát triển kinh tế.

+ Công khai, minh bạch: Thông tin rõ ràng về ngân sách xã, quy hoạch đất đai, chương trình dự án đầu tư công, các khoản huy động đóng góp của dân.

+ Phong trào thi đua phát triển kinh tế: Nhân rộng các mô hình “Nông dân sản xuất giỏi”, “Phụ nữ khởi nghiệp”, “Thanh niên lập nghiệp”.

+ Giám sát cộng đồng: Mặt trận Tổ quốc, các đoàn thể và người dân tích cực, chủ động tham gia, giám sát, kiểm tra việc thực hiện các dự án đầu tư phát triển kinh tế tại địa phương, nhằm đảm bảo trách nhiệm giải trình, công bằng và hiệu quả.

- *Đẩy mạnh ứng dụng khoa học – công nghệ và đổi mới sáng tạo:*

+ Hợp tác với viện – trường, doanh nghiệp công nghệ: Chuyển giao kỹ thuật canh tác, giống mới, chế biến sâu, công nghệ bảo quản sau thu hoạch.

+ Xây dựng mô hình thí điểm: Mỗi xã có thể chọn 1–2 mô hình ứng dụng công nghệ cao trong nông nghiệp, hoặc một sản phẩm chủ lực đưa vào chuỗi giá trị.

+ Khuyến khích đổi mới sáng tạo ở cơ sở: Khuyến khích, hỗ trợ sáng kiến, bảo hộ tác quyền các phát minh của người dân và hợp tác xã về tự động hoá, cơ giới hóa trong sản xuất công - nông nghiệp, để giảm thiểu chi phí sản xuất gắn với bảo vệ môi trường và góp phần tái cấu trúc mô hình tăng trưởng kinh tế địa phương.

+ Kết hợp công nghệ số và văn hóa bản địa: Quảng bá sản phẩm địa phương qua nền tảng số, đồng thời góp phần giữ gìn bản sắc, tạo giá trị khác biệt.

Phát triển kinh tế ở cấp xã là nhiệm vụ quan trọng, góp phần trực tiếp nâng cao đời sống nhân dân, tạo nếp sống văn minh đô thị, xây dựng nông thôn mới, giảm nghèo bền vững, góp phần thúc đẩy công cuộc công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước. Trong bối cảnh đầy biến động, với các thách thức lớn đang đặt ra hiện nay, cấp uỷ xã cần nhanh chóng thay đổi tư duy, phương thức lãnh đạo, nhằm tận dụng triệt để tiềm năng địa phương và những cơ hội tốt từ các xu thế phát triển mới.

Trong quá trình triển khai, vai trò trung tâm của lãnh đạo cấp uỷ xã là yếu tố quyết định. Một xã có thể phát triển nhanh hay chậm, bền vững hay không, phụ thuộc căn bản vào năng lực lãnh đạo, quản lý, sự gần dân, hiểu dân và huy động được sức dân. Do vậy, việc cần chú trọng, tập trung nâng cao chất lượng, hiệu năng, hiệu lực, hiệu quả cho lãnh đạo phát triển kinh tế ở cấp xã chính là đầu tư cho sự phát triển bền vững của cả quốc gia, là chiến lược quan trọng về phát triển kinh tế - xã hội của Việt Nam trong thời gian tới.

2.2. Lãnh đạo phát triển văn hóa - xã hội

Lĩnh vực văn hóa - xã hội cấp xã có phạm vi bao trùm rộng, nên lãnh đạo phát triển văn hóa - xã hội ở cấp xã mang tính trọng yếu và gặp nhiều thách thức,

đòi hỏi cấp ủy xã phải thực hiện lãnh đạo toàn diện, có tầm nhìn chiến lược và năng lực dự báo cao, đồng thời bảo đảm định hướng chính trị đúng đắn.

Việc nhận diện đúng và trúng các vấn đề mang tính rào cản trong phát triển văn hóa – xã hội ở cấp xã là nhiệm vụ đặc biệt quan trọng. Mỗi đơn vị cấp xã có điều kiện tự nhiên, kinh tế – xã hội, nguồn lực, lợi thế so sánh và đặc thù dân cư khác nhau, vì vậy khó áp dụng một khuôn mẫu chung trong xác định vấn đề. Cấp ủy xã cần tiếp tục đổi mới tư duy và phương pháp lãnh đạo, phân tích toàn diện trên cơ sở dữ liệu thực tiễn, gắn với đặc thù của địa phương; từ đó xác định những thách thức đặc thù của từng xã làm tiền đề để hoạch định giải pháp sát thực, khả thi và phù hợp với bối cảnh.

2.2.1 Lĩnh vực văn hóa cơ sở

- Phát triển văn hóa cấp xã gồm các nội dung chính:
 - + Xây dựng đời sống văn hóa ở khu dân cư, gia đình, cộng đồng;
 - + Quản lý và tổ chức hoạt động của nhà văn hóa, thư viện, câu lạc bộ, trung tâm học tập cộng đồng;
 - + Giữ gìn, phát huy di sản văn hóa (di tích, lễ hội, phong tục tập quán tốt đẹp);
 - + Công tác thông tin, tuyên truyền, cổ động trực quan, bảo tồn bản sắc văn hóa.

Hiện nay, lĩnh vực văn hóa cơ sở đang đối diện nhiều vấn đề như: Sự xuống cấp và thiếu đồng bộ của thiết chế văn hóa; Hiện tượng thương mại hóa lễ hội; Sự mai một giá trị truyền thống; cùng với đó là thách thức từ các sản phẩm văn hóa ngoại lai...

- Đối với lĩnh vực văn hóa cơ sở, cấp ủy xã giữ vai trò hạt nhân lãnh đạo toàn diện, bảo đảm cho các hoạt động văn hóa gắn kết chặt chẽ với nhiệm vụ chính trị, kinh tế, quốc phòng – an ninh của địa phương. Để đáp ứng yêu cầu mới, trong lãnh đạo phát triển văn hóa cơ sở, cấp ủy xã cần chú trọng:

- + Định hướng mục tiêu xây dựng môi trường văn hóa lành mạnh, phát huy giá trị di sản, phong tục tập quán tốt đẹp; coi ứng dụng công nghệ số là giải pháp trọng tâm trong quản lý, bảo tồn và quảng bá văn hóa, góp phần củng cố nền tảng

tinh thần xã hội.

- + Tăng cường thông tin, tuyên truyền, cổ động trực quan để định hướng tư tưởng, nâng cao ý thức công dân trong bảo tồn bản sắc văn hóa; khuyến khích nhân dân tham gia phong trào “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa”.

- + Phát huy vai trò hạt nhân của tổ chức đảng, cán bộ, đảng viên trong quản lý và khai thác hiệu quả thiết chế văn hóa cơ sở; đồng thời bồi dưỡng năng lực cho đội ngũ cán bộ phụ trách văn hóa – thông tin.

- + Thường xuyên giám sát việc quản lý, khai thác thiết chế văn hóa, ứng dụng công nghệ số, công tác bảo tồn di sản và phong trào xây dựng đời sống văn hóa ở khu dân cư; kịp thời phát hiện và khắc phục hạn chế.

- + Cán bộ, đảng viên gương mẫu trong xây dựng gia đình văn hóa, ứng xử văn minh, giữ gìn phong tục truyền thống; từ đó lan tỏa những chuẩn mực tích cực trong cộng đồng.

2.2.2 Lĩnh vực giáo dục và đào tạo

- Phát triển giáo dục và đào tạo cấp xã bao gồm các nội dung chính:

- + Quản lý, phối hợp với các trường mầm non, tiểu học, THCS trên địa bàn;

- + Vận động phổ cập giáo dục, xóa mù chữ;

- + Tổ chức hoạt động khuyến học, khuyến tài, học tập cộng đồng.

Giáo dục - đào tạo gắn trực tiếp với đời sống cộng đồng, góp phần hình thành môi trường văn hóa – xã hội lành mạnh và bền vững. Tuy nhiên, nhiều địa phương còn phải đối mặt với các khó khăn: Hạn chế về cơ sở vật chất, thiếu giáo viên (nhất là bậc mầm non, tiểu học); Tác động tiêu cực từ mạng xã hội gây ảnh hưởng đến lối sống, đạo đức và hành vi của học sinh; Khoảng cách chất lượng giáo dục giữa các vùng nông thôn và đô thị...

- Trong hệ thống chính trị cơ sở, cấp ủy xã có trách nhiệm lãnh đạo tổng thể lĩnh vực giáo dục và đào tạo, bảo đảm sự nghiệp “trồng người” gắn với mục tiêu phát triển kinh tế – xã hội:

- + Chỉ đạo thực hiện phổ cập giáo dục, xóa mù chữ; định hướng ưu tiên bố trí ngân sách, quỹ đất cho phát triển cơ sở vật chất trường lớp; khuyến khích ứng dụng chuyển đổi số nhằm nâng cao chất lượng dạy và học, mở rộng cơ hội tiếp

cận tri thức cho học sinh nông thôn, đồng thời quan tâm đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ nhà giáo, cán bộ quản lý giáo dục ở cơ sở.

- + Tuyên truyền, thuyết phục, vận động tăng cường xã hội hóa giáo dục, huy động sự tham gia của doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân; khuyến khích phong trào khuyến học, khuyến tài và học tập suốt đời tại trung tâm học tập cộng đồng.

- + Thường xuyên kiểm tra việc thực hiện phổ cập giáo dục, công tác quản lý học sinh, ứng dụng chuyển đổi số và phong trào xã hội hóa giáo dục; kịp thời chấn chỉnh những hạn chế, thiếu sót.

2.2.3 Lĩnh vực y tế, chăm sóc sức khỏe nhân dân

- Phát triển y tế, chăm sóc sức khỏe nhân dân cấp xã bao gồm các nội dung chính:

- + Hoạt động của trạm y tế xã, phường, thị trấn;
- + Công tác phòng, chống dịch bệnh, tiêm chủng, chăm sóc sức khỏe ban đầu;
- + Chương trình dân số và phát triển;
- + Vận động xây dựng nếp sống vệ sinh, an toàn thực phẩm.

Trong bối cảnh xã hội có nhiều biến động với sự gia tăng dịch bệnh, già hóa dân số, ô nhiễm môi trường và tác động tiêu cực của đô thị hóa, công tác y tế và chăm sóc sức khỏe nhân dân đang đứng trước những khó khăn và thách thức mới, đòi hỏi sự lãnh đạo kịp thời, quyết liệt và linh hoạt của cấp ủy xã.

- Cấp ủy xã lãnh đạo toàn diện công tác y tế cơ sở, bảo đảm chăm sóc sức khỏe ban đầu, phòng chống dịch bệnh và nâng cao chất lượng dân số gắn với mục tiêu phát triển bền vững của địa phương:

- + Chỉ đạo đưa mục tiêu chăm sóc sức khỏe nhân dân và công tác dân số vào nghị quyết, kế hoạch phát triển kinh tế – xã hội; quan tâm đầu tư cơ sở vật chất, trang thiết bị và bảo đảm nhân lực y tế.

- + Đẩy mạnh tuyên truyền để người dân nâng cao ý thức phòng bệnh, chăm sóc sức khỏe, thực hiện vệ sinh môi trường, bảo đảm an toàn thực phẩm; vận động thực hiện chương trình dân số và phát triển, chăm lo sức khỏe sinh sản, sức khỏe bà mẹ và trẻ em.

+ Kiểm tra, giám sát công tác phòng, chống dịch, tiêm chủng mở rộng, vệ sinh an toàn thực phẩm và thực hiện các chỉ tiêu dân số.

2.2.4 Lĩnh vực lao động, thương binh và xã hội

- Các nội dung chính trong phát triển lao động, thương binh và xã hội cấp xã là:

- + Chính sách việc làm, dạy nghề, xuất khẩu lao động;
- + Thực hiện chế độ ưu đãi người có công, thương binh, liệt sĩ;
- + Công tác giảm nghèo bền vững, an sinh xã hội, bảo trợ xã hội hỗ trợ đối tượng yếu thế hòa nhập cộng đồng;
- + Phòng chống tệ nạn xã hội (ma túy, mại dâm, cờ bạc...)...

Trong bối cảnh hiện nay, lĩnh vực lao động, thương binh và xã hội không thể thiếu sự chỉ đạo kịp thời, toàn diện và hiệu quả của cấp ủy xã nhằm bảo đảm an sinh, ổn định và phát triển bền vững ở địa phương.

- Cấp ủy xã cần tăng cường vai trò lãnh đạo, chỉ đạo thông qua:
- + Quán triệt đầy đủ các chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước về lao động, việc làm, an sinh xã hội.

+ Định hướng phát huy vai trò của hệ thống chính trị trong việc giám sát, huy động nguồn lực, lồng ghép các chương trình giảm nghèo và đào tạo nghề.

+ Đẩy mạnh công tác tuyên truyền, vận động nhân dân chấp hành pháp luật, phòng chống tệ nạn, kết hợp với nâng cao trách nhiệm của các tổ chức đoàn thể nhằm bảo đảm an sinh xã hội và giữ vững ổn định ở địa phương; huy động nguồn lực xã hội hóa (từ doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân) để bổ sung cho ngân sách nhà nước, nâng cao hiệu quả các chương trình an sinh xã hội.

2.2.5 Lĩnh vực thông tin – truyền thông

- Phát triển thông tin – truyền thông cấp xã bao gồm các lĩnh vực chính:
- + Quản lý hệ thống loa truyền thanh cơ sở, cổng thông tin điện tử xã/phường;
- + Thực hiện nhiệm vụ truyền thông, chuyển đổi số ở cơ sở.

Thực tế hiện nay, công tác thông tin – truyền thông ở cấp xã còn nhiều hạn chế, như hệ thống loa truyền thanh xuống cấp, cổng thông tin điện tử hoạt động

chưa hiệu quả, việc triển khai chuyển đổi số còn chậm.

- Cấp ủy xã cần giữ vai trò nòng cốt trong định hướng, lãnh đạo và tổ chức thực hiện lĩnh vực thông tin – truyền thông:

+ Lãnh đạo, chỉ đạo xây dựng và duy trì hệ thống truyền thanh cơ sở, công thông tin điện tử nhằm bảo đảm thông tin kịp thời, chính xác đến nhân dân.

+ Định hướng công tác tuyên truyền, giáo dục chính trị – tư tưởng, đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái, thông tin xấu độc trên không gian mạng.

+ Chỉ đạo triển khai chuyển đổi số ở cấp xã, gắn với cải cách hành chính, công khai minh bạch hoạt động quản lý, phục vụ người dân thuận lợi hơn.

+ Phát huy vai trò của Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể trong việc lan tỏa thông tin chính thống, nâng cao nhận thức cộng đồng, góp phần củng cố niềm tin của nhân dân đối với Đảng và chính quyền.

2.2.6 Lĩnh vực thể dục – thể thao

- Phát triển thể dục - thể thao cấp xã gồm các nội dung chính:

+ Tổ chức phong trào thể dục thể thao quần chúng;

+ Hướng dẫn, khuyến khích nhân dân rèn luyện sức khỏe;

+ Tổ chức thi đấu, giao lưu thể thao ở thôn, tổ dân phố, trường học, cơ quan, đơn vị và tham gia các giải do cấp trên tổ chức.

+ Quản lý, khai thác, sử dụng cơ sở vật chất thể thao công cộng (nhà văn hóa – thể thao, sân vận động, bãi tập, dụng cụ thể thao ngoài trời...).

+ Lồng ghép hoạt động thể thao với phong trào văn hóa – văn nghệ, góp phần nâng cao đời sống tinh thần, gắn kết cộng đồng.

Lĩnh vực thể dục – thể thao ở cấp xã thường ít được chú ý như một số lĩnh vực khác tại cơ sở, nhưng lại có ý nghĩa quan trọng trong việc nâng cao sức khỏe, đời sống tinh thần và gắn kết cộng đồng. Trong bối cảnh xã hội hiện nay, nhiều cá nhân chịu áp lực công việc, học tập và lối sống ít vận động, cấp ủy xã cần đổi mới tư duy lãnh đạo, gắn công tác thể dục – thể thao với nhu cầu sức khỏe của nhân dân. Chỉ khi hiểu rõ điều kiện, đặc điểm của địa phương, cấp ủy xã mới có thể ban hành chủ trương và giải pháp phù hợp, phát huy hiệu quả phong trào.

- Để nâng cao hiệu quả lãnh đạo trong lĩnh vực thể dục - thể thao, cấp ủy

xã cần chú trọng:

- + Lãnh đạo xây dựng kế hoạch, chương trình phát triển thể dục – thể thao quần chúng, ví dụ: gắn với phong trào “Toàn dân rèn luyện thân thể theo gương Bác Hồ vĩ đại”.

- + Chỉ đạo đầu tư, quản lý và sử dụng hiệu quả thiết chế văn hóa – thể thao cơ sở, bảo đảm phục vụ nhân dân tập luyện, thi đấu.

- + Khuyến khích thành lập và duy trì các câu lạc bộ thể thao cộng đồng, tạo sân chơi lành mạnh cho mọi lứa tuổi.

- + Tổ chức các giải thể thao, giao lưu, hội thao quần chúng, qua đó nâng cao tinh thần đoàn kết và đời sống văn hóa cơ sở.

- + Phát hiện, bồi dưỡng năng khiếu thể thao ở thanh thiếu niên, tạo nguồn lực cho thể thao thành tích cao của địa phương.

2.2.7 Lĩnh vực công tác dân số, gia đình và trẻ em

- Phát triển công tác dân số, gia đình và trẻ em cấp xã bao gồm các nội dung chính:

- + Dân số và phát triển: tuyên truyền, vận động duy trì mức sinh thay thế, kiểm soát mật cân bằng giới tính khi sinh, nâng cao chất lượng dân số về sức khỏe sinh sản, tầm vóc và trí tuệ.

- + Công tác gia đình: xây dựng gia đình văn hóa, phòng chống bạo lực gia đình, giáo dục đạo đức, lối sống, giữ gìn giá trị truyền thống và thúc đẩy bình đẳng giới.

- + Công tác trẻ em: bảo vệ, chăm sóc, giáo dục trẻ em; phòng ngừa xâm hại, lao động sớm; thực hiện quyền trẻ em và xây dựng môi trường an toàn, lành mạnh để trẻ phát triển.

Công tác dân số, gia đình và trẻ em vẫn còn nhiều khó khăn như tình trạng mất cân bằng giới tính khi sinh, bạo lực gia đình, trẻ em bị xâm hại hoặc bỏ học sớm...

- Cấp ủy xã phải có giải pháp lãnh đạo quyết liệt, phù hợp với đặc thù địa phương:

- + Tăng cường tuyên truyền, giáo dục và vận động nhân dân thực hiện chính

sách dân số, xây dựng gia đình văn hóa, phòng chống bạo lực gia đình và bảo vệ quyền trẻ em.

+ Chỉ đạo phối hợp liên ngành, củng cố, nâng cao hiệu quả hoạt động của các ban, ngành, đoàn thể và cán bộ chuyên trách, bảo đảm thực hiện đồng bộ các chương trình dân số, gia đình, trẻ em gắn với y tế, giáo dục, an sinh xã hội.

+ Phát huy vai trò giám sát, kịp thời phát hiện và xử lý các vấn đề phát sinh, đặc biệt là tảo hôn, xâm hại trẻ em, bạo lực gia đình; đồng thời huy động nguồn lực xã hội để hỗ trợ đối tượng yếu thế.

2.3. Lãnh đạo công tác quốc phòng – an ninh

2.3.1. Những vấn đề chung về quốc phòng – an ninh ở cấp xã; nhiệm vụ, quyền hạn của cấp ủy cấp xã trong lãnh đạo công tác quốc phòng, an ninh

- Những vấn đề chung về quốc phòng – an ninh ở cấp xã:

Ở cấp xã, công tác quốc phòng – an ninh có ý nghĩa đặc biệt. Xã là đơn vị hành chính cơ sở, là nơi gắn bó trực tiếp và thường xuyên với nhân dân, đồng thời cũng là tuyến đầu trong việc triển khai các chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước. Có thể nói, xã chính là nền móng hình thành thế trận quốc phòng toàn dân và an ninh nhân dân. Mọi biến động từ cơ sở, nếu không được xử lý kịp thời, đều có thể phát triển thành vấn đề phức tạp, ảnh hưởng đến ổn định chính trị - xã hội ở cấp trên.

Tầm quan trọng của công tác quốc phòng – an ninh ở cơ sở: Ở cấp xã, quốc phòng – an ninh chính là yếu tố đảm bảo sự ổn định từ cơ sở, tạo nền tảng để giữ vững chủ quyền quốc gia, bảo vệ chế độ chính trị, đồng thời thúc đẩy phát triển kinh tế – xã hội.

Trước hết, công tác quốc phòng – an ninh ở cơ sở góp phần trực tiếp bảo vệ độc lập, chủ quyền, toàn vẹn lãnh thổ của đất nước. Ở các xã biên giới, việc tổ chức các mô hình như “Tổ tự quản đường biên, cột mốc” đã phát huy hiệu quả, giúp người dân trực tiếp tham gia bảo vệ chủ quyền biên giới quốc gia, ngăn chặn hành vi vượt biên trái phép, buôn lậu và các loại tội phạm xuyên biên giới.

Thứ hai, giữ vững quốc phòng – an ninh ở xã là điều kiện tiên quyết để bảo đảm an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội tại địa bàn dân cư. Đây là tuyến phòng thủ đầu

tiên chống lại các nguy cơ mất ổn định, từ khiếu kiện, tranh chấp đất đai cho đến hoạt động lợi dụng tín ngưỡng, tôn giáo, mạng xã hội để kích động chia rẽ. Nhiều vụ việc phức tạp đã được ngăn chặn ngay từ xã nhờ công tác nắm tình hình chặt chẽ tại địa phương của cấp ủy xã, sự lãnh đạo, chỉ đạo của cấp ủy xã và phối hợp nhịp nhàng giữa công an xã, dân quân tự vệ và các tổ chức chính trị – xã hội cùng với nhân dân.

Thứ ba, ổn định quốc phòng – an ninh là nền tảng vững chắc cho phát triển kinh tế – xã hội bền vững. Các địa phương có tình hình an ninh trật tự ổn định luôn tạo được niềm tin cho nhà đầu tư, thu hút nguồn vốn phát triển sản xuất, du lịch và dịch vụ. Thực tế cho thấy, những xã triển khai đồng bộ phong trào toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc, lắp đặt hệ thống camera giám sát cộng đồng, đã giảm đáng kể tỷ lệ tội phạm, góp phần cải thiện môi trường sống và thu hút đầu tư.

Cuối cùng, công tác quốc phòng – an ninh ở cơ sở còn góp phần củng cố khối đại đoàn kết toàn dân, phát huy sức mạnh tổng hợp của nhân dân trong bảo vệ Tổ quốc. Nhờ sự gắn bó mật thiết với nhân dân, cấp ủy xã có lợi thế trong việc lãnh đạo xây dựng “thế trận lòng dân”, khơi dậy tinh thần cảnh giác, trách nhiệm của nhân dân trong giữ gìn an ninh, trật tự. Đây chính là nền tảng bền vững để xây dựng thế trận quốc phòng toàn dân và an ninh nhân dân vững chắc.

- Nhiệm vụ, quyền hạn của cấp ủy xã trong lãnh đạo công tác quốc phòng – an ninh:

Cấp ủy xã là hạt nhân chính trị ở cơ sở, có trách nhiệm trực tiếp lãnh đạo công tác quốc phòng – an ninh. Trong bối cảnh mới, nhiệm vụ và quyền hạn của cấp ủy xã ngày càng nặng nề, đòi hỏi sự quán triệt sâu sắc các chủ trương, đường lối của Đảng, sự phối hợp chặt chẽ với chính quyền, Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể nhân dân.

Trước hết, cấp ủy xã phải quán triệt và cụ thể hóa các nghị quyết của Đảng về quốc phòng – an ninh, đưa công tác này thành một nội dung quan trọng trong nghị quyết, chương trình hành động hàng năm và kế hoạch phát triển dài hạn của địa phương. Cấp ủy xã giữ vai trò định hướng, chỉ đạo toàn diện công tác chính trị, tư tưởng, tổ chức nhằm bảo đảm sự lãnh đạo tập trung, thống nhất đối với nhiệm vụ quốc phòng – an ninh.

Thứ hai, cấp ủy xã lãnh đạo xây dựng lực lượng quốc phòng – an ninh ở cơ

sở vững mạnh toàn diện, bao gồm dân quân tự vệ, dự bị động viên và công an xã chính quy. Đây là lực lượng trực tiếp bảo vệ an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội, đồng thời tham gia tích cực trong phòng chống thiên tai, cứu hộ cứu nạn và ứng phó với các tình huống bất thường.

Thứ ba, cấp ủy xã chỉ đạo xây dựng khu vực phòng thủ vững chắc, kết hợp chặt chẽ giữa phát triển kinh tế – xã hội với củng cố quốc phòng – an ninh. Phát triển kinh tế đi đôi với quản lý chặt chẽ đất quốc phòng, đất an ninh, bảo đảm sử dụng đúng mục đích, ngăn chặn tình trạng lấn chiếm, chuyển nhượng trái phép.

Thứ tư, cấp ủy xã lãnh đạo và phát động phong trào toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc, huy động sức mạnh của nhân dân tham gia giữ gìn trật tự an toàn xã hội, phòng chống tội phạm, tệ nạn xã hội. Cấp ủy cần chú trọng công tác tuyên truyền, giáo dục để nâng cao ý thức cảnh giác, trách nhiệm của nhân dân trong bảo vệ Tổ quốc.

Ngoài ra, cấp ủy xã còn có trách nhiệm lãnh đạo công tác quản lý cư trú, quản lý các hoạt động tín ngưỡng, tôn giáo trên địa bàn; giám sát việc thực hiện pháp luật về quốc phòng – an ninh; chỉ đạo chính quyền xã bảo đảm ngân sách, cơ sở vật chất phục vụ cho công tác quốc phòng – an ninh. Đồng thời, cấp ủy xã cũng cần lãnh đạo công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, nâng cao trình độ nghiệp vụ cho lực lượng công an xã, dân quân tự vệ, đáp ứng yêu cầu trong tình hình mới.

2.3.2. Nội dung lãnh đạo công tác quốc phòng – an ninh của cấp ủy xã

Nội dung lãnh đạo của cấp ủy xã trong lĩnh vực quốc phòng – an ninh bao gồm nhiều mặt, song có thể khái quát thành ba nhóm chủ yếu: quốc phòng, an ninh và đối ngoại nhân dân.

Về quốc phòng, cấp ủy xã lãnh đạo ban hành và tổ chức thực hiện các văn bản, kế hoạch phòng thủ; xây dựng nền quốc phòng toàn dân gắn với thế trận khu vực phòng thủ xã; tổ chức lực lượng dân quân tự vệ rộng khắp, huấn luyện và diễn tập định kỳ; thực hiện công tác giáo dục quốc phòng và an ninh cho cán bộ, đảng viên và nhân dân; phối hợp thực hiện các nhiệm vụ động viên quốc phòng khi cần thiết.

Về an ninh, cấp ủy xã chỉ đạo xây dựng và triển khai các phương án bảo vệ

an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội; quản lý chặt chẽ địa bàn, dân cư; phòng chống tội phạm, tệ nạn xã hội và các nguy cơ gây mất ổn định. Cấp ủy xã cũng có trách nhiệm chỉ đạo công tác bảo vệ an ninh mạng, an ninh phi truyền thống; tổ chức lực lượng công an xã chính quy, trang bị phương tiện và bồi dưỡng kiến thức cho cán bộ làm công tác bảo vệ an ninh.

Về đối ngoại nhân dân, đặc biệt ở các xã biên giới, cấp ủy xã chỉ đạo triển khai các hoạt động giao lưu, kết nghĩa, hợp tác với nhân dân nước bạn, góp phần xây dựng đường biên giới hòa bình, hữu nghị, ổn định và phát triển. Đây là nhiệm vụ có ý nghĩa quan trọng trong việc bảo vệ chủ quyền, an ninh biên giới quốc gia từ cơ sở.

2.3.3. Quy trình, phương pháp lãnh đạo công tác quốc phòng – an ninh của cấp ủy xã

Lãnh đạo công tác quốc phòng – an ninh ở cấp xã không chỉ dừng lại ở việc ban hành nghị quyết hay chương trình hành động, mà còn phải được tổ chức theo quy trình khoa học, chặt chẽ, bảo đảm sự thống nhất từ nhận thức đến hành động. Quy trình này thường được triển khai qua bốn bước cơ bản: nhận thức, xây dựng nghị quyết và kế hoạch, tổ chức thực hiện, kiểm tra – giám sát và tổng kết.

Bước thứ nhất là nhận thức, quán triệt. Cấp ủy xã phải thường xuyên tổ chức học tập, phổ biến các nghị quyết, chỉ thị của Đảng, pháp luật của Nhà nước về quốc phòng – an ninh. Điều này không chỉ áp dụng cho cán bộ, đảng viên mà còn phải được lan tỏa đến các tầng lớp nhân dân, để tạo sự đồng thuận xã hội. Việc tuyên truyền, giáo dục cần đa dạng về hình thức, từ hội nghị chuyên đề, báo cáo viên, cho đến các hoạt động văn hóa – xã hội gắn với phong trào toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc. Đặc biệt, cần chú trọng phổ biến các kiến thức về an ninh phi truyền thống như an ninh mạng, an ninh môi trường, phòng chống lừa đảo công nghệ cao... để nhân dân chủ động phòng ngừa, ứng phó.

Bước thứ hai là xây dựng nghị quyết, chương trình, kế hoạch lãnh đạo. Cấp ủy xã cần cụ thể hóa các chủ trương của Trung ương và cấp tỉnh thành nghị quyết chuyên đề về quốc phòng – an ninh, hoặc lồng ghép trong nghị quyết phát triển kinh tế – xã hội hằng năm. Trong nghị quyết phải xác định rõ mục tiêu, nhiệm vụ

trọng tâm, giải pháp chủ yếu, phân công trách nhiệm cho từng thành viên trong Ban Chấp hành, Ban Thường vụ. Chẳng hạn, cần đặt ra chỉ tiêu nâng cao tỷ lệ dân quân tự vệ được huấn luyện, đảm bảo an ninh trật tự ở các thôn, xóm, quản lý chặt chẽ đất quốc phòng, tăng cường tuyên truyền pháp luật an ninh mạng. Việc lập kế hoạch cũng phải cụ thể, bao gồm kế hoạch huấn luyện, kế hoạch diễn tập phòng thủ, kế hoạch phối hợp lực lượng, kế hoạch ứng phó với tình huống đột xuất.

Bước thứ ba là tổ chức thực hiện. Đây là khâu quan trọng nhất, đòi hỏi sự phối hợp đồng bộ giữa cấp ủy, chính quyền, Mặt trận Tổ quốc, các đoàn thể và nhân dân. Trên cơ sở nghị quyết, Ủy ban nhân dân xã xây dựng kế hoạch hành động cụ thể, giao cho các lực lượng như Ban Chỉ huy quân sự xã, công an xã, dân quân tự vệ triển khai. Đồng thời, phải phát huy vai trò của Mặt trận và các đoàn thể trong tuyên truyền, vận động nhân dân tham gia giữ gìn an ninh trật tự, phòng chống tội phạm, phòng chống thiên tai, dịch bệnh. Việc tổ chức diễn tập phòng thủ, luyện tập phương án chiến đấu, kết hợp phát triển kinh tế – xã hội với củng cố quốc phòng – an ninh phải được tiến hành định kỳ, thiết thực, hiệu quả.

Bước thứ tư là kiểm tra, giám sát, sơ kết – tổng kết. Cấp ủy xã, đặc biệt là Ban Thường vụ Đảng ủy, phải thường xuyên kiểm tra việc thực hiện nghị quyết, kế hoạch, nhất là những nội dung trọng yếu như bảo đảm an ninh trật tự, quản lý đất quốc phòng, xây dựng lực lượng dân quân tự vệ. Công tác giám sát cần được thực hiện chặt chẽ, kịp thời phát hiện hạn chế, sai sót để chấn chỉnh. Việc sơ kết, tổng kết định kỳ giúp đánh giá kết quả, rút kinh nghiệm, đồng thời kịp thời khen thưởng tập thể, cá nhân có thành tích, xử lý nghiêm các trường hợp vi phạm.

2.3.4. Xây dựng tiềm lực và thế trận quốc phòng – an ninh tại xã

Xây dựng tiềm lực và thế trận quốc phòng – an ninh ở cơ sở là nhiệm vụ có ý nghĩa chiến lược lâu dài, vừa nhằm đáp ứng yêu cầu trước mắt, vừa tạo nền tảng bền vững cho sự nghiệp bảo vệ Tổ quốc. Tiềm lực quốc phòng – an ninh bao gồm toàn bộ khả năng vật chất và tinh thần của xã có thể huy động để bảo vệ địa phương, bảo vệ đất nước. Thế trận quốc phòng – an ninh là sự bố trí, sắp xếp lực lượng, phương tiện, cơ sở vật chất trên địa bàn, nhằm tạo thế chủ động trong phòng thủ, sẵn sàng ứng phó với mọi tình huống.

Tiềm lực quốc phòng – an ninh ở cấp xã thể hiện ở nhiều mặt. Trước hết là tiềm lực chính trị – tinh thần. Đây là yếu tố nền tảng, phản ánh sự vững mạnh của hệ thống chính trị cơ sở, niềm tin của nhân dân vào sự lãnh đạo của Đảng. Để xây dựng tiềm lực này, cấp ủy xã cần thường xuyên tổ chức học tập nghị quyết, phổ biến pháp luật về quốc phòng – an ninh, nâng cao tinh thần cảnh giác, trách nhiệm của cán bộ và nhân dân. Những hoạt động như “Ngày Biên phòng toàn dân” ở các xã biên giới, với tỷ lệ tham gia cao của hộ dân, là minh chứng rõ nét cho sự gắn kết chính trị – tinh thần ở cơ sở.

Tiềm lực kinh tế cũng đóng vai trò quan trọng. Phát triển kinh tế gắn với quốc phòng – an ninh giúp bảo đảm ngân sách, xây dựng hạ tầng, nâng cao đời sống nhân dân, từ đó tạo sự ổn định xã hội. Cấp ủy xã phải chỉ đạo quản lý chặt chẽ đất quốc phòng, đất an ninh theo quy định của Luật Đất đai năm 2024, tránh tình trạng sử dụng sai mục đích, gây thất thoát tài sản công. Đồng thời, cần lồng ghép các mục tiêu quốc phòng – an ninh trong quy hoạch phát triển kinh tế – xã hội, bảo đảm sự phát triển bền vững.

Tiềm lực khoa học – công nghệ và nhân lực ngày càng trở nên thiết yếu trong bối cảnh chuyển đổi số. Cấp ủy xã cần chỉ đạo ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý dân cư, quản lý an ninh trật tự, triển khai hệ thống camera giám sát an ninh kết nối trực tiếp với trung tâm chỉ huy cấp trên. Song song với đó, cần quan tâm đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công an xã, dân quân tự vệ, giúp họ nắm vững kỹ năng sử dụng công nghệ mới, đáp ứng yêu cầu an ninh phi truyền thống.

Tiềm lực quân sự, an ninh là lực lượng trực tiếp bảo vệ địa bàn. Cấp ủy xã cần lãnh đạo xây dựng lực lượng dân quân tự vệ rộng khắp, huấn luyện thường xuyên, sẵn sàng chiến đấu. Công an xã phải được chính quy hóa, trang bị đầy đủ phương tiện, kỹ thuật. Bên cạnh đó, việc quản lý, huy động lực lượng dự bị động viên cũng cần được chú trọng để bảo đảm nguồn lực cho tình huống khẩn cấp.

Thế trận quốc phòng – an ninh ở cấp xã được hình thành trên cơ sở kết hợp ba yếu tố: thế trận quốc phòng toàn dân, thế trận an ninh nhân dân và thế trận lòng dân. Thế trận quốc phòng toàn dân được thể hiện qua các công trình phòng thủ, căn cứ chiến đấu, lực lượng tại chỗ. Thế trận an ninh nhân dân thể hiện ở mạng lưới tự quản

an ninh trật tự trong thôn, bản, tổ dân phố. Quan trọng nhất là thể trận lòng dân – sự gắn bó mật thiết, niềm tin và trách nhiệm của nhân dân với sự nghiệp bảo vệ Tổ quốc. Chỉ khi có sự đồng thuận của nhân dân, thể trận quốc phòng – an ninh mới thực sự bền vững.

2.3.5. Những vấn đề mới, khó khăn và giải pháp

Bối cảnh đổi mới mô hình chính quyền hai cấp (tỉnh và xã) đặt ra nhiều vấn đề mới cho công tác quốc phòng – an ninh ở cơ sở. Khối lượng và phạm vi công việc quản lý nhà nước gia tăng, trong khi nguồn lực cán bộ, cơ sở vật chất chưa đáp ứng kịp. Cấp xã phải tiếp nhận nhiều nhiệm vụ vốn thuộc thẩm quyền cấp huyện trước đây, từ quốc phòng, an ninh, quản lý đất đai, tài nguyên – môi trường, cho đến kinh tế, đối ngoại nhân dân. Điều này đòi hỏi cán bộ xã phải có kiến thức đa ngành, xử lý công việc nhanh chóng, kịp thời, không để ách tắc.

Áp lực lớn nhất hiện nay là về năng lực, trình độ và kỹ năng của cán bộ xã. Đa số cán bộ mạnh về quản lý hành chính cơ bản, nhưng còn hạn chế về pháp luật chuyên ngành, ngoại ngữ, tin học, kỹ năng quản trị dự án, kỹ năng đối ngoại. Trong khi đó, chủ tịch, phó chủ tịch UBND xã, cũng như bí thư, phó bí thư đảng ủy, nay phải đảm nhiệm khối lượng công việc tương đương cấp huyện trước đây. Thêm vào đó, vấn đề thiếu hụt nhân sự kế cận cũng gây khó khăn trong việc duy trì tính ổn định, liên tục của bộ máy.

Trong lĩnh vực quốc phòng – an ninh, thách thức lớn nhất là bảo đảm lực lượng và phương tiện đáp ứng yêu cầu. Lực lượng quân sự, công an cấp xã phải bao quát địa bàn rộng lớn, phức tạp, trong khi cơ sở vật chất, hạ tầng thông tin còn thiếu đồng bộ. Việc không còn cấp huyện làm trung gian đòi hỏi xã phải chủ động kết nối trực tiếp với tỉnh và các cơ quan chuyên môn.

Ngoài ra, áp lực từ phía nhân dân và doanh nghiệp cũng gia tăng. Người dân kỳ vọng thủ tục hành chính nhanh hơn, minh bạch hơn, trong khi số lượng hồ sơ, kiến nghị ngày càng nhiều, đặc biệt ở các xã đang đô thị hóa nhanh. Nếu không giải quyết kịp thời, khách quan, nguy cơ phát sinh khiếu kiện phức tạp là rất lớn.

Để giải quyết những khó khăn trên, cần triển khai đồng bộ nhiều giải pháp.

Thứ nhất, tăng cường bồi dưỡng, đào tạo cán bộ cấp xã, đặc biệt là bí thư,

phó bí thư đảng ủy, về kiến thức quốc phòng – an ninh, kỹ năng quản lý hiện đại, ứng dụng công nghệ thông tin.

Thứ hai, đầu tư nâng cấp cơ sở hạ tầng, trụ sở, phương tiện làm việc, hệ thống giám sát an ninh, bảo đảm kết nối trực tuyến giữa xã và tỉnh.

Thứ ba, hoàn thiện cơ chế phối hợp giữa cấp xã với cấp tỉnh và Ban Chỉ huy khu vực phòng thủ, phân định rõ trách nhiệm, tránh chồng chéo.

Thứ tư, phát huy vai trò của nhân dân, xây dựng phong trào toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc, củng cố “thế trận lòng dân” – yếu tố quyết định sự bền vững của quốc phòng – an ninh.

Lãnh đạo công tác quốc phòng – an ninh ở cấp xã là nhiệm vụ chiến lược, đòi hỏi sự lãnh đạo toàn diện, sâu sát của cấp ủy, đặc biệt là bí thư, phó bí thư đảng ủy xã. Trong bối cảnh đổi mới mô hình chính quyền địa phương, hội nhập quốc tế và sự phát triển của công nghệ, nhiệm vụ này càng trở nên nặng nề và phức tạp. Tuy nhiên, với sự quán triệt chủ trương, đường lối của Đảng, sự chủ động, sáng tạo của cấp ủy xã, sự phối hợp đồng bộ của hệ thống chính trị và sự đồng thuận của nhân dân, công tác quốc phòng – an ninh ở cơ sở chắc chắn sẽ được tăng cường, tạo nền tảng vững chắc cho sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc trong giai đoạn mới.

3. YÊU CẦU VÀ GIẢI PHÁP VỀ SỰ LÃNH ĐẠO TOÀN DIỆN CỦA CẤP ỦY CẤP XÃ ĐỐI VỚI SỰ PHÁT TRIỂN KINH TẾ, XÃ HỘI, QUỐC PHÒNG - AN NINH TRONG MÔ HÌNH CHÍNH QUYỀN ĐỊA PHƯƠNG 2 CẤP

3.1. Hoàn thiện phương thức lãnh đạo của cấp ủy cấp xã trong phát triển kinh tế, văn hóa - xã hội, quốc phòng - an ninh

3.1.1 Nguyên tắc chỉ đạo chung:

Cấp ủy xã phải lãnh đạo theo hướng “*gần dân — phục vụ dân — phát huy quyền làm chủ của nhân dân*”, bảo đảm thống nhất chỉ đạo giữa Đảng — HĐND — UBND trong khuôn khổ chính quyền hai cấp (cấp tỉnh — cấp xã) theo quy định pháp luật 2025.

Lãnh đạo phải mang tính chiến lược, kế thừa — đổi mới: gắn kết phát triển kinh tế với tiến bộ, công bằng xã hội, bảo vệ văn hóa truyền thống tốt đẹp của địa phương và của dân tộc, đảm bảo quốc phòng — an ninh, thích ứng với phân cấp,

phân quyền và ủy quyền mới giữa tỉnh và xã.

- Xây dựng và ban hành các nghị quyết chuyên đề;
- Thực hiện nghiêm công tác kiểm tra, giám sát; phát huy dân chủ, đối thoại với nhân dân định kỳ và đột xuất theo quy định;
- Phát huy và phát triển công tác nêu gương của cán bộ, đảng viên, đặc biệt là hình ảnh và vai trò của lãnh đạo và người đứng đầu.

3.1.2 Yêu cầu cụ thể về “phương thức lãnh đạo” (trên các lĩnh vực):

Phát triển kinh tế địa phương:

Mục tiêu: Lãnh đạo hình thành kế hoạch phát triển kinh tế địa phương gắn với quy hoạch của địa phương và quy hoạch cấp tỉnh cũng như quy hoạch chung quốc gia, tận dụng lợi thế địa phương, huy động nguồn lực xã hội hóa, đảm bảo quản lý đất đai, tài nguyên theo khung pháp luật.

Hoạt động cụ thể:

- Ban hành nghị quyết cấp ủy xã về định hướng kinh tế 5 năm / hàng năm (ưu tiên: nông nghiệp giá trị cao, làng nghề, dịch vụ thiết yếu), tạo điều kiện thúc đẩy phát triển kinh tế tư nhân tại địa phương.
- Thiết lập quy trình phối hợp thường xuyên với UBND xã để chuyển mục tiêu chính trị thành kế hoạch hành động (kèm KPI rõ ràng). (Nhiệm vụ chuyên môn của UBND xã đã được làm rõ trong các quy định — cần phân công cụ thể, rõ ràng, không chồng chéo).
- Chủ động tham gia trong lập/giám sát các quyết định liên quan đến quản lý đất đai, sử dụng tài nguyên (đề xuất ưu đãi, kiểm soát những biến động lớn về chuyển mục đích sử dụng đất, khai thác và sử dụng tài nguyên).
- Khuyến khích hợp tác công — tư, tạo điều kiện cho doanh nghiệp vừa & nhỏ, HTX; phát triển chuỗi giá trị nông sản.

Đầu ra/tiêu chí: Tỷ lệ dự án phù hợp với quy hoạch tỉnh, số HTX/dự án tạo việc làm, tiến độ hoàn thiện thủ tục đất đai giảm X% (do tỉnh/xã thống kê).

Phát triển văn hóa — xã hội (y tế, giáo dục, phúc lợi):

Mục tiêu: Bảo đảm chất lượng dịch vụ xã hội cơ sở (văn hóa, giáo dục, y tế và các dịch vụ khác...), giảm khoảng cách tiếp cận các dịch vụ xã hội cơ sở, giữ

gìn bản sắc văn hóa địa phương.

Hoạt động cụ thể:

- Ban hành chương trình hành động về giáo dục — y tế — văn hóa cấp xã; gắn với phân công nhiệm vụ UBND xã theo quy định (ví dụ nhiệm vụ quản lý y tế, văn hóa, giáo dục mầm non, phổ cập...).

- Tổ chức diễn tập, đánh giá năng lực trạm y tế xã, nhà văn hóa; phối hợp với Sở/Phòng chuyên môn cấp tỉnh để huy động nguồn lực, nhân lực chuyên môn.

- Thúc đẩy các hoạt động văn hoá cộng đồng, bảo tồn di sản, khuyến khích phát triển du lịch cộng đồng nhưng có khung bảo vệ văn hoá truyền thống tốt đẹp của địa phương và dân tộc, đảm bảo quy định của pháp luật.

Tiêu chí: - Tỷ lệ trẻ em đến trường, tỷ lệ hộ được tiếp cận dịch vụ y tế cơ bản, số sự kiện văn hoá cộng đồng được tổ chức.

Quốc phòng — an ninh, bảo đảm trật tự xã hội:

Mục tiêu: Lãnh đạo nâng cao sức mạnh thế trận quốc phòng — an ninh tại cấp xã, đảm bảo phối hợp chặt giữa cấp ủy — UBND — lực lượng dân quân tự vệ, công an xã theo quy định khi tổ chức chính quyền hai cấp. (Các sửa đổi 2025 đã cập nhật phân công, chức năng để phù hợp tổ chức mới).

Hoạt động cụ thể:

- Xây dựng nghị quyết chuyên đề về quốc phòng — an ninh trên địa bàn: huy động lực lượng và bốn tại chỗ, dự trữ, xây dựng phương án phòng thủ dân sự, bảo đảm an ninh mạng địa phương.

- Tăng cường lãnh đạo trong công tác dân quân tự vệ, công tác diễn tập, huấn luyện, phối hợp với cấp tỉnh khi cần; bảo đảm các văn bản hướng dẫn, chế độ khen thưởng, kỷ luật đã được cập nhật (tham chiếu các quy định mới đã được sửa đổi).

- Thiết lập cơ chế phát hiện, xử lý dứt điểm các “điểm nóng” nhanh (phiên họp khẩn của cấp ủy + UBND + Công an xã + các tổ chức quần chúng).

Tiêu chí: Thời gian phản ứng với vụ việc khẩn cấp, bất thường, tình huống bất khả kháng, các thách thức an ninh phi truyền thống, tội phạm mạng và tội phạm công nghệ cao..., tỉ lệ huấn luyện dân quân đạt chuẩn, số vụ việc an ninh

trật tự giảm.

3.2. Công tác tổ chức, cán bộ cấp ủy cấp xã

Dựa trên cơ sở pháp lý trên, cấp ủy cấp xã cần thực hiện các yêu cầu sau để đảm bảo công tác tổ chức, cán bộ phù hợp với mô hình 2 cấp, đáp ứng công tác lãnh đạo phát triển kinh tế — văn hóa — xã hội, quốc phòng — an ninh:

3.2.1. Sắp xếp, tinh gọn tổ chức cấp xã, bộ máy cấp xã

- Rà soát, đánh giá lại cơ cấu tổ chức đảng bộ xã, UBND xã (và các tổ chức liên đới) để đảm bảo phù hợp với mô hình mới (với các phòng chuyên môn, phòng ban) theo giới hạn quy định.

- Xây dựng phương án bố trí số lượng cấp phó, người đứng đầu tổ chức chuyên môn phù hợp với số phòng ban được giao.

- Tham mưu Ban Thường vụ Đảng ủy cấp trên về sáp nhập tổ chức, bố trí lại đảng bộ xã (nếu địa bàn sáp nhập, hợp nhất).

- Chuẩn bị phương án triển khai khi tiếp nhận các nhiệm vụ, quyền hạn chuyển giao từ cấp huyện.

Tiêu chí / đầu ra:

- Cơ cấu tổ chức cấp xã rõ ràng, không vượt số lượng cơ quan chuyên môn theo quy định.

- Số lượng cấp phó phù hợp, không lãng phí.

- Không có vùng “trống nhiệm vụ” sau khi bỏ cấp huyện – tức là nhiệm vụ, bộ máy được đảm bảo vận hành liên tục.

3.2.2. Quy hoạch, chuẩn hóa đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức

- Thu thập, cập nhật hồ sơ quy hoạch cán bộ cấp ủy, cán bộ lãnh đạo quản lý xã: độ tuổi, tiêu chuẩn chuyên môn, phẩm chất chính trị, năng lực thực tiễn.

- Đảm bảo cán bộ được tuyển dụng, bổ nhiệm, miễn nhiệm theo quy định mới: Chủ tịch UBND cấp xã có thẩm quyền bổ nhiệm, miễn nhiệm đối với người đứng đầu, cấp phó của các tổ chức chuyên môn, đơn vị sự nghiệp công lập thuộc xã.

- Tổ chức tập huấn, bồi dưỡng nâng cao năng lực cho đội ngũ lãnh đạo cấp xã, công chức cấp xã để đáp ứng nhiệm vụ mới được phân cấp từ cấp huyện (về

chuyên môn, quản lý, điều hành, tiếp dân, xử lý phản ánh, an ninh trật tự, quốc phòng).

- Thực hiện quy định độ tuổi ứng cử cấp ủy nhiệm kỳ mới; lựa chọn nhân sự cấp ủy mới phải đáp ứng tiêu chí do Trung ương / tỉnh ủy hướng dẫn.

- Quan tâm sử dụng cán bộ không chuyên trách: xem xét việc kéo dài, chế độ, phân công nhiệm vụ phù hợp theo thực tế.

Tiêu chí / đầu ra:

- Tỷ lệ cán bộ cấp xã được quy hoạch & chuẩn hóa đúng tiêu chuẩn (tuổi, trình độ).

- Đội ngũ cấp xã có năng lực mới đáp ứng nhiệm vụ được giao (có bằng cấp, kỹ năng chuyên môn và hành chính phù hợp).

- Việc bổ nhiệm, miễn nhiệm đúng thẩm quyền, đúng quy trình.

- Không để “cán bộ yếu năng lực” trở thành nút thắt trong triển khai nhiệm vụ.

3.2.3. Phân cấp, ủy quyền trong công tác cán bộ

- Cấp ủy xã phối hợp với UBND cấp xã và tổ chức Đảng cấp trên để làm rõ thẩm quyền của cấp xã trong tuyển dụng, sử dụng, bổ nhiệm, điều động, cách chức công chức, viên chức khi mô hình 2 cấp đi vào hoạt động.

- Xây dựng quy chế nội bộ về công tác cán bộ, phân công trách nhiệm rõ người phụ trách công tác nhân sự, duy trì tính minh bạch, công khai.

- Chủ động báo cáo cấp tỉnh / sở Nội vụ về các vấn đề cán bộ vượt thẩm quyền, đề nghị hướng xử lý khi cần.

- Thực hiện công tác tư tưởng, thông tin kịp thời đến cán bộ, công chức, viên chức về sự thay đổi bộ máy, nhiệm vụ, quyền hạn để tạo sự ổn định, đồng thuận trong quá trình chuyển giao.

Tiêu chí / đầu ra:

- Việc tuyển dụng, bổ nhiệm, điều động, cách chức cán bộ cấp xã thực hiện đúng thẩm quyền phân cấp, không chồng chéo.

- Quy chế nội bộ công tác cán bộ được ban hành, thực hiện; phản hồi của cán bộ / công chức về công tác nhân sự được xử lý.

- Sự ổn định nội bộ sau khi tổ chức lại – vượt qua giai đoạn chuyển đổi mà không có xáo trộn lớn trong hoạt động chuyên môn.

3.2.4. Lãnh đạo, giám sát của cấp ủy trong công tác cán bộ

- Cấp ủy xã chủ động chỉ đạo công tác nhân sự Đảng bộ xã: giới thiệu đủ số lượng, đáp ứng tiêu chuẩn, cơ cấu cấp ủy mới; kiểm tra, giám sát việc thực hiện quy định tuổi, thành phần giới tính, phẩm chất chính trị, kết nạp đảng viên.

- Giám sát UBND cấp xã trong việc thực hiện công tác tuyển dụng, sử dụng công chức, viên chức; đảm bảo công khai, có cơ chế tiếp nhận phản ánh; xử lý sai phạm (nếu có).

- Kết hợp công tác tổ chức – cán bộ với các nhiệm vụ phát triển kinh tế, văn hóa — xã hội, quốc phòng — an ninh: đảm bảo nhân sự có năng lực thực thi các nhiệm vụ mới, có phẩm chất, uy tín tại địa phương.

- Phối hợp với cấp ủy cấp trên và cơ quan chuyên môn tỉnh trong công tác đánh giá, bổ sung quy hoạch, đánh giá chất lượng cán bộ định kỳ.

Tiêu chí / đầu ra:

- Cấp ủy xã có nghị quyết, kế hoạch công tác cán bộ rõ ràng.
- Việc kiểm tra, giám sát được thực hiện – có báo cáo cụ thể.
- Tỷ lệ cán bộ cấp xã đáp ứng chuẩn mới được giao nhiệm vụ lãnh đạo, quản lý, đặc biệt trong các lĩnh vực được phân cấp.

3.2.5. Đảm bảo ổn định, tiếp nối trong giai đoạn chuyển đổi

- Lập phương án chuyển giao nhiệm vụ, cán bộ, công chức từ cấp huyện về cấp xã, hoặc cấp tỉnh khi có phân cấp; đảm bảo không để bị động, gián đoạn.

- Chú ý đến chế độ, chính sách với cán bộ công chức chuyển sang từ cấp huyện (cũ) về xã: bảo đảm quyền lợi, biên chế, lương, phụ cấp nếu có.

- Xây dựng kế hoạch truyền thông nội bộ để giải thích lý do, cách thức, lợi ích, quyền hạn mới cho cán bộ, đảng viên, nhân dân.

- Có chế độ đánh giá, thi đua, khen thưởng, kỷ luật cán bộ tốt, ổn định, có đóng góp trong giai đoạn thay đổi bộ máy cũ.

Tiêu chí / đầu ra:

- Không có đơn vị xã bị ảnh hưởng nghiêm trọng về năng lực sau khi chuyển

giao bộ máy.

- Cán bộ chuyên giao được bố trí công việc rõ ràng, trách nhiệm được xác định.

- Tinh thần, sự ổn định chính trị, tư tưởng trong đội ngũ cán bộ cấp xã cao.

3.3. Ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số

- Nhận thức và lãnh đạo toàn diện: Xác định ứng dụng CNTT và chuyển đổi số là một nhiệm vụ chính trị trọng tâm, tất yếu, lâu dài, gắn với phát triển bền vững, thu hẹp khoảng cách số ở nông thôn, miền núi. Quán triệt cán bộ, đảng viên nắm vững Nghị quyết Trung ương và quy định pháp luật mới, coi chuyển đổi số là động lực của phát triển kinh tế – xã hội, bảo đảm quốc phòng – an ninh.

- Phát triển kinh tế số, dịch vụ số ở cấp xã: Chỉ đạo triển khai các mô hình kinh tế số cộng đồng (chợ số, hợp tác xã số, thương mại điện tử cho nông sản, OCOP). Khuyến khích doanh nghiệp, hộ kinh doanh ứng dụng nền tảng thanh toán số, hợp đồng điện tử, chữ ký số. Liên thông dữ liệu kinh tế – tài chính xã với cấp tỉnh theo cơ chế dữ liệu mở, dữ liệu liên thông.

- Quản lý văn hóa – xã hội bằng công nghệ số: Thực hiện quản lý dân cư, an sinh xã hội, giáo dục, y tế qua hệ thống cơ sở dữ liệu quốc gia. Ứng dụng các nền tảng số trong tuyên truyền, bảo tồn văn hóa địa phương, xây dựng “xã hội học tập số”. Đẩy mạnh dịch vụ công trực tuyến mức độ 4 đến tận thôn, tổ dân phố.

- Ứng dụng CNTT trong quốc phòng – an ninh: Kết nối cơ sở dữ liệu dân cư, an ninh trật tự với Công an tỉnh, Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh, bảo đảm giám sát, cảnh báo sớm điểm nóng an ninh, quốc phòng. Ứng dụng công nghệ GIS, bản đồ số trong quản lý đất quốc phòng, khu vực phòng thủ, diễn tập khu vực phòng thủ số hóa. Tăng cường bảo mật, an toàn thông tin, phòng chống tấn công mạng.

- Xây dựng đội ngũ cán bộ số: Tất cả cán bộ xã phải được tập huấn và có chứng chỉ kỹ năng số cơ bản (theo Thông tư mới của Bộ TT&TT). Có ít nhất một cán bộ chuyên trách hoặc kiêm nhiệm phụ trách chuyển đổi số. Khuyến khích cán bộ trẻ, cán bộ nữ, cán bộ dân tộc thiểu số tham gia học tập, ứng dụng công nghệ mới.

- Cơ chế, chính sách và nguồn lực: Ưu tiên bố trí ngân sách cấp xã cho hạ

tăng số: cáp quang, mạng 5G, trung tâm dữ liệu dùng chung. Khai thác các chương trình mục tiêu quốc gia (nông thôn mới, phát triển kinh tế – xã hội vùng DTTS&MN) để tích hợp nội dung chuyển đổi số. Huy động sự tham gia của doanh nghiệp viễn thông, ngân hàng số, các nền tảng công nghệ để xã hội hóa đầu tư.

3.4. Yêu cầu và giải pháp nâng cao năng lực lãnh đạo của cấp ủy xã trong chính quyền địa phương 2 cấp

3.4.1. Yêu cầu đối với cấp ủy cấp xã trong chính quyền địa phương 2 cấp

- Tầm nhìn chiến lược và đổi mới tư duy lãnh đạo: Cấp ủy xã phải có tầm nhìn xa, hướng tới hành trình chuyển đổi để thích ứng với các quyền hạn mới, nhiệm vụ mới được giao theo Luật Tổ chức chính quyền địa phương 2025 sửa đổi. Lãnh đạo không chỉ bằng quyền uy, mệnh lệnh mà bằng cách “quản trị - dẫn dắt - kiến tạo - thẩm định” - đặt nền móng để Nhân dân, tổ chức và xã hội chủ động tham gia.

- Chủ động trong phân cấp, tiếp nhận và thực thi nhiệm vụ mới: Cấp ủy xã phải chủ động tham gia vào quá trình tiếp nhận, xây dựng phương án và giám sát thực thi nhiệm vụ, quyền hạn mới chuyển từ cấp huyện (theo luật mới) để đảm bảo không bị động, bị “khoảng trống quản lý”. Tham gia đề xuất với cấp trên (tỉnh/trung ương) về việc phân cấp / ủy quyền hợp lý, phù hợp năng lực thực tiễn địa phương.

- Tập trung xây dựng đội ngũ cấp ủy, cán bộ lãnh đạo có phẩm chất, năng lực và chuyên môn tương thích nhiệm vụ mới: Nhân sự phải đáp ứng chuẩn mới về độ tuổi, trình độ, năng lực theo quy định Đảng và Nhà nước; đồng thời có kỹ năng quản trị, đổi mới, ứng dụng CNTT, tiếp dân, giải quyết tình huống. Đảm bảo cơ cấu hợp lý giữa cán bộ trẻ – cán bộ có kinh nghiệm, cân đối giới tính, dân tộc nếu có.

- Đổi mới phương pháp lãnh đạo, quản trị, kiểm tra, giám sát: Từ lãnh đạo theo mệnh lệnh, giám sát hình thức, sang lãnh đạo theo mục tiêu (KPI, MBO), giám sát kết quả, đánh giá hiệu quả. Phát huy vai trò giám sát nội bộ, kiểm tra thường xuyên, xử lý kịp thời sai lệch, tinh giản các tổ chức trung gian không cần thiết.

- Tăng cường khả năng thích ứng, học hỏi, ứng dụng công nghệ: Cấp ủy cần đặt yêu cầu bản thân và cán bộ lãnh đạo cấp xã tiếp cận nhanh với kiến thức mới (CNTT, chuyển đổi số, dữ liệu mở). Có khả năng rà soát, đổi mới cơ chế, quy trình, phương thức lãnh đạo để không bị “lệch thời” so với yêu cầu mới.

- Xây dựng cơ chế trách nhiệm, minh bạch, giải trình: Cấp ủy phải chịu trách nhiệm đối với việc tổ chức thực hiện nghị quyết, kiểm tra, giám sát công tác cán bộ, công tác chuyên môn, quản lý đất đai, dịch vụ công... Minh bạch thông tin, công khai với cán bộ, đảng viên, Nhân dân để tạo đồng thuận, giám sát từ bên ngoài.

3.4.2. Giải pháp nâng cao năng lực lãnh đạo của cấp ủy xã trong thời kỳ mới:

- Đào tạo, bồi dưỡng, hỗ trợ cán bộ lãnh đạo cấp xã: Phối hợp với tỉnh/ sở, để tổ chức các lớp tập huấn chuyên đề về quản trị nhà nước mới, kỹ năng lãnh đạo, hoạch định chiến lược, quản trị dự án nhỏ. Có chương trình đào tạo, bồi dưỡng “cầm tay chỉ việc, đồng hành thực tiễn” trong giai đoạn đầu chuyển đổi (đặc biệt cho các xã vùng khó, xã mới). Cử cán bộ đi học ngắn hạn, học tập kinh nghiệm ở các xã đi trước hoặc mô hình đổi mới.

- Xây dựng, cập nhật cơ chế, quy trình, tiêu chí lãnh đạo: Ban hành quy chế nội bộ về phân công, phối hợp, giao quyền, trách nhiệm giữa cấp ủy, UBND, các tổ chức quần chúng. Xây dựng tiêu chí đánh giá, kiểm tra, giám sát cấp ủy, lãnh đạo UBND, các trưởng ban, tổ chức theo định lượng và định tính. Thiết lập quy trình “kiểm tra sau nghiệm thu” với các nghị quyết, dự án, công trình địa phương do cấp ủy khởi xướng.

- Tăng cường ứng dụng công nghệ, dữ liệu trong lãnh đạo: Xây dựng hệ thống thông tin quản lý địa phương (dân cư, tài nguyên, dự án, tài chính, văn hóa – xã hội) để cấp ủy có dữ liệu phục vụ quyết sách. Ứng dụng phần mềm, hệ thống báo cáo điện tử để cấp ủy theo dõi tiến độ, kết quả các chỉ tiêu kinh tế – xã hội, quốc phòng – an ninh. Tổ chức các hội nghị giao ban qua nền tảng số, chia sẻ thông tin dữ liệu nhanh giữa các bộ phận.

- Cơ chế giám sát, kiểm tra, phản biện, tiếp thu nhân dân: Thiết lập các kênh tiếp nhận ý kiến, phản ánh của người dân, cán bộ; định kỳ tổ chức hội nghị dân –

chính để cấp ủy lắng nghe phản hồi. Khuyến khích Mặt trận Tổ quốc, các đoàn thể tham gia phản biện chính sách, giám sát thực hiện nghị quyết. Cấp ủy tổ chức kiểm tra nội bộ, báo cáo kết quả thực hiện công tác lãnh đạo, có chế độ khen thưởng xử lý vi phạm.

- Cơ chế khuyến khích, động viên, trọng dụng nhân tố mới: Có cơ chế khen thưởng, kỷ luật và trọng dụng cán bộ có năng lực, sáng kiến, xử lý tốt trong hoàn cảnh khó khăn. Thí điểm trao quyền quản lý nhỏ, giao thách thức, vị trí thử nghiệm cho cán bộ trẻ, cán bộ mới để “thử sức”. Chủ động phát hiện, bồi dưỡng nhân tố có tiềm năng từ trong quần chúng, ban quản lý thôn, tổ dân phố, các lực lượng xã hội.

- Liên kết, hợp tác, hỗ trợ từ cấp trên và bên ngoài: Kết nối với các sở, ngành, viện nghiên cứu, trường đại học để nhận hỗ trợ chuyên môn, tư vấn, nguồn lực kỹ thuật. Thiết lập cơ chế “đồng hành cấp tỉnh – xã” trong giai đoạn đầu, cấp tỉnh hoặc sở cử cán bộ hỗ trợ trực tiếp cho một số xã. Học hỏi mô hình, cách làm tốt từ các địa phương khác trong tỉnh hoặc cả nước.

- Gắn phát triển kinh tế - xã hội với bảo đảm quốc phòng - an ninh.

3.5. Những đặc thù trong lãnh đạo phát triển ở các loại hình địa phương

Điểm chung của Xã nông thôn, phường đô thị, xã miền núi, biên giới, hải đảo theo quy định mới 2025:

- Cấp ủy xã/phường thực hiện lãnh đạo toàn diện nhưng phải đổi mới phương thức lãnh đạo theo mô hình 2 cấp (tỉnh – xã).

- Tăng cường ứng dụng CNTT, chuyển đổi số vào quản lý, điều hành, giám sát (theo Luật Tổ chức chính quyền địa phương sửa đổi 2025, Chiến lược CDS quốc gia).

- Đảm bảo nguyên tắc Đảng lãnh đạo – Nhà nước quản lý – Nhân dân làm chủ.

- Trong bối cảnh chính quyền hai cấp (tỉnh – xã) theo Luật Tổ chức chính quyền địa phương 2025, vai trò cấp ủy xã/phường/đặc khu càng quan trọng. Phải đổi mới phương thức lãnh đạo phù hợp từng loại hình địa phương, nhưng đồng thời vẫn bảo đảm nguyên tắc chung: lãnh đạo toàn diện, phát huy dân chủ, giữ

vững kỷ luật, kỷ cương tại cơ quan, đơn vị và địa phương.

3.5.1. Đặc thù lãnh đạo phát triển ở xã (nông thôn)

- Tập trung lãnh đạo tái cơ cấu nông nghiệp, phát triển nông thôn mới nâng cao, nông thôn mới kiểu mẫu theo Bộ tiêu chí giai đoạn 2025–2030.

- Ứng dụng công nghệ cao, kinh tế số trong nông nghiệp theo hướng tiên tiến, hiện đại, hiệu lực, hiệu quả và khả thi tại địa phương.

- Chú trọng xây dựng đời sống văn hóa cơ sở, bảo tồn phong tục tập quán, phát huy vai trò nông dân, nông nghiệp, nông thôn trong các phong trào tại cơ sở.

- Cùng cố lực lượng dân quân tự vệ, an ninh nông thôn, chủ động phòng ngừa tội phạm và tệ nạn xã hội.

3.5.2. Đặc thù lãnh đạo phát triển ở phường (đô thị)

- Lãnh đạo phát triển thương mại, dịch vụ, công nghiệp – tiểu thủ công nghiệp; quản lý đất đai, xây dựng, trật tự đô thị.

- Gắn với quy hoạch phát triển không gian đô thị theo Luật Quy hoạch đô thị hiện hành.

- Nâng cao chất lượng giáo dục, y tế, văn hóa, quản lý dân cư số, dịch vụ công trực tuyến.

- Lãnh đạo giữ gìn an ninh trật tự đô thị, phòng chống tội phạm công nghệ cao, quản lý người nhập cư, di cư.

3.5.3. Đặc thù lãnh đạo phát triển ở xã (miền núi)

- Trọng tâm lãnh đạo xóa đói giảm nghèo bền vững, phát triển cây – con đặc sản, du lịch cộng đồng, kinh tế lâm nghiệp... phù hợp, hiệu quả tại địa phương.

- Huy động nguồn lực từ Chương trình MTQG phát triển KT–XH vùng đồng bào dân tộc thiểu số, miền núi 2021–2030 (giai đoạn 2: 2026–2030).

- Bảo tồn, phát huy bản sắc văn hóa dân tộc; nâng cao dân trí, giảm tỷ lệ mù chữ, hôn nhân cận huyết, giảm thiểu và đi đến xóa bỏ các hủ tục lạc hậu trái pháp luật.

- Xây dựng thế trận quốc phòng toàn dân gắn với an ninh nhân dân; quản lý chặt chẽ di biến động dân cư, ngăn chặn truyền đạo trái pháp luật, mê tín dị đoan, tà đạo, các hoạt động tội phạm và vi phạm pháp luật khác.

3.5.4. Đặc thù lãnh đạo phát triển ở xã biên giới

- Lãnh đạo phát triển thương mại – dịch vụ , xuất nhập khẩu, công, nông, lâm nghiệp gắn với bảo vệ môi trường và phát triển bền vững.

- Quan tâm chính sách đồng bào dân tộc, nâng cao chất lượng y tế – giáo dục vùng biên, nâng cao chất lượng dân trí, đời sống vật chất và văn hóa, tinh thần của đồng bào các dân tộc, chú trọng và phát huy công tác đại đoàn kết các dân tộc.

- Đặc biệt chú trọng lãnh đạo nhiệm vụ quản lý, bảo vệ đường biên, cột mốc; phối hợp với Bộ đội Biên phòng, Công an giữ vững an ninh trật tự, không để kẻ xấu hay các thế lực thù địch lợi dụng, xuyên tạc, chống phá Đảng và nhà nước và các tổ chức chính trị.

3.5.5. Đặc thù lãnh đạo phát triển ở xã (hải đảo)

- Phát triển kinh tế biển, dịch vụ hậu cần nghề cá, du lịch biển đảo; gắn với Chiến lược phát triển bền vững kinh tế biển Việt Nam đến 2030. Phát huy các lợi thế so sánh của địa phương.

- Bảo đảm an sinh xã hội, từng bước cải thiện và đảm bảo điều kiện sống tốt hơn trong điều kiện xa đất liền; giáo dục, y tế chất lượng cao, kết nối thông tin số, rút ngắn khoảng cách giữa hải đảo với đất liền, nhất là các vùng kinh tế phát triển.

- Giữ vững chủ quyền biển, đảo; xây dựng thế trận quốc phòng toàn dân gắn với thế trận an ninh nhân dân trên biển.

3.5.6. Đặc thù lãnh đạo phát triển ở đặc khu

Luật Tổ chức chính quyền địa phương (sửa đổi 2025) xác định: đặc khu có tổ chức chính quyền địa phương với mức phân quyền, phân cấp cao nhất, và có thể “thí điểm” không tổ chức HĐND cùng cấp, mà thực hiện theo cơ chế UBND/Trưởng đặc khu. Cấp ủy Đảng tại đặc khu vẫn giữ vai trò hạt nhân lãnh đạo toàn diện, nhưng phương thức lãnh đạo sẽ gắn chặt với Trung ương và tỉnh, nhằm bảo đảm vừa đổi mới, vừa kiểm soát rủi ro.

- Đặc khu được định hướng là trung tâm tăng trưởng động lực, thu hút đầu tư chiến lược trong các lĩnh vực công nghệ cao, logistics, tài chính, du lịch, dịch vụ quốc tế.

- Mô hình kinh tế được quản lý theo cơ chế đặc thù, ưu tiên quyền tự chủ, thử nghiệm chính sách mới, kể cả chính sách thuế, đất đai, đầu tư.

- Cấp ủy lãnh đạo phải vừa bảo đảm đường lối phát triển bền vững, vừa tạo cơ chế mở, linh hoạt để khai thác tối đa lợi thế cạnh tranh toàn cầu.

- Do tính chất hội nhập quốc tế mạnh, văn hóa – xã hội tại đặc khu sẽ đa dạng, nhiều yếu tố ngoại lai, đặc biệt chú trọng giữ gìn những truyền thống văn hóa tốt đẹp của địa phương, dân tộc và tiếp thu tinh hoa văn hóa tiên bộ của nhân loại.

- Cấp ủy lãnh đạo phải giữ gìn bản sắc dân tộc, đồng thời hội nhập văn hóa – xã hội quốc tế.

- Đặc thù là lực lượng lao động nhập cư, chuyên gia nước ngoài đông, nên nhiệm vụ lãnh đạo xã hội, quản lý dân cư, bảo đảm an sinh xã hội phức tạp hơn nhiều.

- Đặc khu thường gắn với vị trí chiến lược (ven biển, đảo, cửa khẩu quốc tế).

- Cấp ủy lãnh đạo phải kết hợp chặt chẽ phát triển kinh tế với bảo vệ chủ quyền quốc gia, phòng ngừa nguy cơ lợi dụng chính sách mở để xâm nhập, gián điệp kinh tế, rửa tiền.

- Yêu cầu xây dựng thế trận quốc phòng toàn dân, an ninh nhân dân vững chắc, gắn với bảo vệ chủ quyền biển đảo và an ninh kinh tế.

CÂU HỎI THẢO LUẬN

1. Định hướng phát triển kinh tế xã cần gắn với tiềm năng địa phương như thế nào để tránh dàn trải, phong trào?
2. Làm thế nào để huy động hiệu quả nguồn lực xã hội hóa, nhất là doanh nghiệp, kiều bào, lao động ở nước ngoài, con em thành đạt hỗ trợ phát triển quê hương?
3. Trong xây dựng nông thôn mới nâng cao, xã nên ưu tiên đầu tư hạ tầng nào trước để tạo đột phá về kinh tế – xã hội?
4. Kinh tế số ở cấp xã có thể bắt đầu từ những lĩnh vực nào dễ làm, ít tốn kém nhưng đem lại hiệu quả rõ nhất?
5. Cấp ủy, chính quyền xã cần làm gì để phát huy vai trò của các tổ chức đoàn thể (Đoàn Thanh niên, Hội Phụ nữ, Hội Nông dân) trong phát triển kinh tế?
6. Anh chị cho biết những vấn đề mới phát sinh trong lĩnh vực văn hóa – xã hội tại địa phương anh chị công tác hiện nay? Cấp ủy xã cần tập trung lãnh đạo, chỉ đạo bằng những giải pháp nào để giải quyết hiệu quả các vấn đề đó?
7. Anh chị hãy cho biết trong bối cảnh hiện nay, cấp ủy xã cần đổi mới phương thức lãnh đạo như thế nào để phù hợp với tình hình thực tiễn và nâng cao hiệu quả lãnh đạo phát triển văn hóa – xã hội?
8. Anh chị hãy nêu và phân tích một ví dụ thực tiễn khó khăn xảy ra tại địa phương anh/ chị về công tác quốc phòng, an ninh mà anh chị (với vai trò thuộc cấp ủy xã) đã tham gia chỉ đạo, giải quyết? Nêu bài học kinh nghiệm rút ra từ thực tiễn đó?
9. Phân tích những khó khăn hiện nay trong lãnh đạo, chỉ đạo công tác quốc phòng an ninh tại địa phương anh/ chị gặp phải? và nêu phương hướng giải quyết?

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Ban Chấp hành Trung ương Đảng (2021), *Văn kiện Đại hội XIII của Đảng*.
2. Bộ Chính trị. (2024). *Nghị quyết số 57-NQ/TW, ngày 22 tháng 12 năm 2024: Về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia*.
3. Bộ Chính trị. (2025). *Nghị quyết số 71-NQ/TW, ngày 22 tháng 8 năm 2025: Về đột phá phát triển giáo dục và đào tạo*.
4. Bộ Kế hoạch và Đầu tư (2024), *Báo cáo thường niên về kinh tế hợp tác, hợp tác xã Việt Nam*.
5. Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn (2023), *Báo cáo tổng kết Chương trình Mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2010–2020, định hướng 2030*.
6. Chính phủ nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam. (2023, 10 tháng 6). *Nghị định số 33/2023/NĐ-CP: Quy định về cán bộ, công chức cấp xã và người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, ở thôn, tổ dân phố*.
7. Đảng Cộng sản Việt Nam. (n.d.). *Điều lệ Đảng Cộng sản Việt Nam*.
8. Đảng Cộng sản Việt Nam. (2006). *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ X* (Hà Nội: Nhà xuất bản Chính trị quốc gia).
9. Ngân hàng Thế giới (2023), *Vietnam Rural Development Report*.
10. Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam. (2024). *Luật số 31/2024/QH15: Luật Đất đai* (thông qua ngày 18 tháng 1 năm 2024; có hiệu lực theo quy định).
11. Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam. (2023). *Luật số 30/2023/QH15: Luật Lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở* (ngày 28 tháng 11 năm 2023).
12. Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam. (2019). *Luật số 48/2019/QH14: Luật Dân quân tự vệ* (ngày 22 tháng 11 năm 2019).
13. Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam. (2018). *Luật số 22/2018/QH14: Luật Quốc phòng* (ngày 8 tháng 6 năm 2018).
14. Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam. (2023). *Luật số*

20/2023/QH15: Luật Giao dịch điện tử (ngày 22 tháng 6 năm 2023).

15. Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam. (2023). *Luật số 26/2023/QH15: Luật Căn cước* (ngày 27 tháng 11 năm 2023).
16. Thủ tướng Chính phủ. (2020). *Quyết định số 749/QĐ-TTg, ngày 03 tháng 6 năm 2020: Phê duyệt Chương trình Chuyển đổi số quốc gia đến năm 2025, định hướng đến năm 2030*.
17. Tổng cục Thống kê (2024), *Niên giám Thống kê Việt Nam*.

Phụ lục 1

Bảng 1: Minh họa về hoạt động nâng cao tiềm lực chính trị – tinh thần

Hoạt động	Tần suất	Tác động	Văn bản pháp lý
Hội nghị QP–AN toàn dân	Hàng năm	Củng cố nhận thức chính trị	Luật Quốc phòng
“Ngày hội toàn dân bảo vệ ANTQ”	Hàng năm	Phát huy sức mạnh nhân dân	Luật An ninh quốc gia,
Diễn tập chiến đấu phòng thủ	2–3 năm/lần	Nâng cao sẵn sàng chiến đấu	NĐ 71/2025/NĐ-CP

Phụ lục 2

**Bảng 2: So sánh đặc thù lãnh đạo phát triển
ở các loại hình địa phương (2005)**

Loại hình địa phương	Kinh tế	Văn hóa – Xã hội	Quốc phòng – An ninh	Đặc thù lãnh đạo cấp ủy (trong mô hình tỉnh – xã)
Xã (nông thôn)	Sản xuất nông – lâm – ngư nghiệp; xây dựng nông thôn mới nâng cao; phát triển HTX, kinh tế hộ, kinh tế tuần hoàn; áp dụng chuyển đổi số trong nông nghiệp.	Gắn kết cộng đồng, giữ gìn bản sắc truyền thống; nâng cao chất lượng y tế, giáo dục cơ sở; hạn chế chênh lệch vùng.	Bảo đảm an ninh nông thôn, quản lý đất đai, phòng chống tội phạm trộm cắp, ma túy xâm nhập.	Lãnh đạo gắn dân, sát dân; triển khai hiệu quả Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới (NTM), NTM nâng cao và NTM kiểu mẫu; củng cố hệ thống chính trị cơ sở.
Phường (đô thị)	Dịch vụ – công nghiệp – thương mại; quản lý đô thị, quy hoạch đất đai, hạ tầng số; phát triển kinh tế số, logistics, tài chính.	Nhu cầu dân cư đa dạng, di cư mạnh; quản lý xã hội phức tạp (nhà ở, an sinh, việc làm); văn hóa đô thị hiện đại.	Giữ gìn an ninh trật tự, PCCC, ATGT, phòng chống tội phạm công nghệ cao, các tệ nạn xã hội; đảm bảo an ninh mạng.	Cấp ủy lãnh đạo chặt chẽ công tác quản lý đô thị, dân cư đông; phối hợp liên ngành; ra nghị quyết chuyên đề về trật tự đô thị, chuyển đổi số.
Xã (miền)	Kinh tế chủ yếu nông – lâm	Đa dân tộc, bản sắc văn hóa	Giữ vững an ninh chính trị, phòng	Lãnh đạo phải “cầm tay chỉ

núi)	ngiệp; khó khăn về hạ tầng, giao thông, đất sản xuất; được hưởng chính sách ưu tiên của Chương trình MTQG vùng DTTS & MN.	phong phú; hạn chế tiếp cận giáo dục, y tế; tỷ lệ hộ nghèo cao.	ngừa di cư tự do, vượt biên; quản lý rừng, tài nguyên thiên nhiên.	việc”, quan tâm công tác dân vận, xây dựng đội ngũ cán bộ là người dân tộc thiểu số (gắn với địa phương); ưu tiên chính sách an sinh.
Xã (biên giới)	Kinh tế gắn thương mại biên giới, xuất nhập khẩu (XNK) nhỏ lẻ, phát triển cửa khẩu; phụ thuộc hạ tầng logistics và chính sách quốc tế.	Cộng đồng dân cư gắn bó, đa sắc tộc; điều kiện xã hội còn khó khăn, thiếu hạ tầng dịch vụ.	Giữ chủ quyền, an ninh biên giới; phối hợp Bộ đội Biên phòng, đấu tranh chống buôn lậu, buôn bán người, xuất nhập cảnh trái phép.	Lãnh đạo cấp ủy chú trọng công tác quốc phòng – an ninh, kết hợp phát triển KT – XH; phối hợp chặt chẽ biên phòng; xây dựng cơ chế “tỉnh – xã – đồn biên phòng”.
Xã đảo	Kinh tế biển, đánh bắt, nuôi trồng thủy sản, dịch vụ hậu cần nghề cá, du lịch biển đảo; khó khăn về điện, nước,	Dân cư ít, phân tán; văn hóa biển; đời sống xã hội phụ thuộc nguồn trợ cấp, vận chuyển đất liền.	Vị trí chiến lược; bảo vệ chủ quyền biển đảo, an ninh hàng hải; phòng chống thiên tai, cứu hộ cứu nạn.	Cấp ủy lãnh đạo bám sát phương châm “phát triển kinh tế gắn bảo vệ chủ quyền”; phối hợp hải quân, cảnh sát biển; ưu tiên nghị quyết về

	giao thông.			an sinh đảo xa.
Đặc khu (đơn vị hành chính – kinh tế đặc biệt)	Kinh tế định hướng mở: tài chính, logistics, công nghệ cao, casino, du lịch quốc tế, thương mại tự do; được hưởng cơ chế ưu đãi đặc biệt theo Nghị quyết QH 2025.	Xã hội đa dạng, dân cư đến từ nhiều vùng, có nhiều lao động kỹ năng cao, chuyên gia quốc tế; văn hóa đa tầng, hội nhập mạnh.	Bảo đảm an ninh chính trị, an ninh kinh tế, kiểm soát tội phạm xuyên quốc gia, an ninh mạng, an ninh phi truyền thống.	Lãnh đạo cấp ủy theo cơ chế “tỉnh – xã – đặc khu” nhưng phải phối hợp Ban quản lý đặc khu; nghị quyết tập trung vào thể chế đột phá, bảo vệ chủ quyền, hội nhập quốc tế.